

5

TỦ SÁCH
NGUYỄN TRỌNG TUẤN
An Dân Tân Tạo, An Túc - 22031975

BAN BIÊN-TẬP :

Soạn-giả :

BÙI VĂN BẢO
NGUYỄN HUY CÔN
LÊ ĐÌNH HUYỀN

Họa-sĩ :

HUỲNH PHU NHIỀU

Chuyên-viên Tu-thư :

TRẦN THỊ ĐÌNH
NGUYỄN ĐĂNG HẢI

Chuyên-viên Y-tê Công-cộng :

JEANNE WRIGHT

Toàn ban biên tập xin thành thực cảm ơn các vị sau đây đã góp phần vào việc soạn sách này :

- Bác-sĩ WILLARD H. BOYNTON** : Trưởng ban Y-tế Công cộng, Phái-bộ Kinh tế Hoa-kỳ.
- Bác-sĩ McCALL CALHOUN** : Chẩn-y-viện Hoa-kỳ.
- Ông ROBERT DURBIN** : Chuyên-viên Khoa học, Phòng Giáo dục, Phái bộ Kinh-tế Hoa-kỳ.
- Bà LYDA HEFFRON** : Chuyên-viên Kinh-tế Gia-dình, Phòng Giáo-dục, Phái-bộ Kinh tế Hoa-kỳ.
- Cô HÀ HUỲNH HOA** : Thông-dịch-viên, Ban Y-tế Công-cộng, Phái bộ Kinh-tế Hoa-kỳ.
- Ông PHẠM LỘC** : Phụ-tá ngành Vệ-sinh Công cộng, Ban Y-tế Công-cộng, Phái-bộ Kinh-tế Hoa-kỳ.
- Bác-sĩ JOHN MOREHEAD** : Trưởng ban chuyên viên Chương-trình Phát-triển Dịch-vụ Y-tế, Ban Y-tế Công-cộng, Phái bộ Kinh tế Hoa kỳ.
- Bác-sĩ NGUYỄN BÌNH NGHIÊN** : Chánh-sự vụ Sở Vệ-sinh Công-cộng, Bộ Y-tế.
- Ông HOÀNG ĐỨC TÀI** : Kỹ-sư Vệ-sinh, Bộ Y-tế.
- Ông ROBERT TYSON** : Chuyên-viên Vệ-sinh Công-cộng, Ban Y-tế Công-cộng, Phái-bộ Kinh-tế Hoa-kỳ.
- Bà DORIS WRIGHT** : Chuyên - viên Y-tá, Ban Y - tế Công - cộng, Phái - bộ Kinh - tế Hoa - kỳ.

MỤC - LỤC

Chương I

NHẮC LẠI NHỮNG ĐIỀU ĐÃ HỌC Ở CÁC LỚP DƯỚI (THỰC-HÀNH)

TRANG

Bài	1	— Học ôn về vệ-sinh cá-nhân	25
—	2	— Học ôn về nhà ở, trường học, khu cộng-đồng . .	26
—	3	— Học ôn về phòng-ngừa các bệnh truyền-nhiễm . .	27
—	4	— Phòng-ngừa tai-nạn và cấp-cứu nạn-nhân	28

Chương II

VỆ-SINH VỀ QUẦN ÁO

Bài	1	— Sửa-soạn hành-lý	30
—	2	— Chọn màu	32
—	3	— Trả lời hộ Bách	34
—	4	— Tùng thích khỏe	36
—	5	— May cho vừa	38
—	6	— Thuốc trừ nhậy, dãn	40
—	7	— Kho-tàng của Tùng	42
—	8	— Học ôn	44
—	9	— U già nói đúng	46
—	10	— Giặt bằng gì ?	48
—	11	— Lý có lý.	50
—	12	— Phơi ở đâu ?	52
—	13	— Thay phiên	54
—	14	— Chiếc tủ ô kéo	56
—	15	— Tẩy bằng gì ?	58
—	16	— Tự làm lấy	60
—	17	— Học ôn	62

Chương III

VỆ-SINH VỀ UẾ-VẬT

Bài	1	— Chứa ở đâu ?	..	..	..	..	..	66
—	2	— Chở đi đâu ?	..	..	..	..	..	68
—	3	— Pha thế nào ?	..	..	..	..	..	70
—	4	— Dùng làm gì ?	..	..	..	..	..	72
—	5	— Vẩy vào đâu ?	..	..	..	..	..	74
—	6	— Xịt vào đâu ?	..	..	..	..	..	76
—	7	— Học ôn	..	..	..	..	..	78

Chương IV

MỤC A — VỆ-SINH VỀ ĂN UỐNG

Bài	1	— Giếng đào tay	..	..	..	..	..	82
—	2	— Tồn hay không tồn ?	..	..	..	..	..	84
—	3	— Bút long-mạch	..	..	..	..	..	86
—	4	— Lọc cách nào ?	..	..	..	..	..	88
—	5	— Nước uống được	..	..	..	..	..	90
—	6	— Nước nóng, nước nguội	..	..	..	..	..	92
—	7	— Trước khi đi chợ	..	..	..	..	..	94
—	8	— Sau bữa tiệc	..	..	..	..	..	96
—	9	— Quả chén	..	..	..	..	..	98

MỤC B — BÀI-TRỪ NGHIỆN HÚT

Bài	10	— Điều thuốc lá	..	..	..	..	..	100
—	11	— Làng bẹp	..	..	..	..	..	102
—	12	— Học ôn	..	..	..	..	..	104

Chương V

VỆ-SINH VỀ NHÀ CỬA

Bài	1	— Nhở anh.	..	..	..	..	..	108
—	2	— Hướng nào ?	..	..	..	..	..	110
—	3	— Nhà cao, cửa rộng	..	..	..	..	..	112
—	4	— Trong nhà, ngoài ngõ	..	..	..	..	..	114
—	5	— Học ôn	..	..	..	..	..	116

Chương VI

LUẬT-LỆ CẢNH-SÁT, VỆ-SINH GIA-SÚC

Bài	1	— Con Mực bị nhốt	118
—	2	— Tại sao ?	120
—	3	— Đi trình	122
—	4	— Hết chuyện	124
—	5	— Học ôn	126

LỜI NÓI ĐẦU

Đây là cuốn sách thứ tư trong bộ sách Vệ-Sinh soạn cho các trường tiểu-học. Cũng như ba cuốn trước, cuốn này gồm hai phần là :

Phần học-sinh và phần chỉ-nam.

Trong phần học-sinh, các bài hợp thành một câu chuyện có liên-lạc với nhau. Bài nào cũng có minh-họa và mấy câu tóm tắt những ý chính mà các em học-sinh cần ghi nhớ, sau khi nghe giảng.

Trong phần chỉ-nam, về mỗi chương, chúng tôi chỉ soạn một bài mẫu có đủ cả ba mục như ba cuốn trước (Sửa soạn ở nhà, Giảng dạy ở lớp, Hợp tác giữa gia đình và học-đường). Ngoài ra, chúng tôi chỉ ghi những ý chính và tài-liệu cần thiết. Sở dĩ như thế là vì chúng tôi nghĩ rằng : Cuốn sách dù biên-soạn kỹ-lưỡng, đầy đủ đến đâu đi nữa, vẫn không thể thay thế được ông thầy. Giáo-viên vẫn có quyền lựa-chọn và vẫn giữ vai trò quyết-định trong việc giảng dạy. Cho

nên, soạn sẵn tất cả mọi bài giảng tức là vô tình đã đổ khuôn việc giảng dạy và làm giảm bớt sáng-kiến của ông thầy.

Còn mấy điểm đề-nghị ở cuối bài cốt để ông thầy tùy-nghị xử-dụng, cho các em thực-hành ngay những điều đã học được theo đúng thuyết « Tri hành hợp nhất ».

Mặc dầu đã cò-gắng rất nhiều, chúng tôi không chắc đã tránh khỏi khuyết-điểm, dám mong quý vị cao-minh vui lòng phủ-chính để cuốn sách thêm phần hoàn hảo. Được như thế, chúng tôi cảm-tạ quý vị vô cùng

Mùa Cọng-hòa 1961

Các Soạn-giả

LỜI GIỚI THIỆU

Các trò thân mến,

Năm ngoái, các trò đã làm quen với Huệ, Dũng, Tuấn và Hùng, Lan, Cường. Kỳ tựu-trường năm nay các trò lại có thêm những người bạn mới. Đó là chị Cúc 12 tuổi, học lớp Nhì một trường tiểu-học ở thị-thành, em Tùng 10 tuổi học lớp Ba và bé Bách 5 tuổi học lớp mẫu-giáo. Cả ba đều là con ông bà Đức-Thành, thương-gia. Ông Đức-Thành có người em gái lấy chồng tên là Năm, ở một làng thuộc tỉnh Biên-Hòa. Ông bà Năm sinh được hai con là chị Lý 13 tuổi, học lớp Nhì ở một trường tiểu-học xã, và em Lân 11 tuổi lớp Ba.

Những dịp nghỉ lễ, nghỉ hè, gia-đình ông Đức-Thành thường về miền quê chơi thăm gia-đình ông Năm. Đôi khi ông bà Năm cũng dẫn các con ra thăm gia-đình ông Đức-Thành, nhân tiện thăm phò-phường.

Trong tập sách nhỏ bé này, các trò sẽ có dịp theo dõi những hoạt-động của các người bạn mới

khi ở tỉnh, khi ở thôn-quê ; các trò sẽ có dịp nhận-xét xem các bạn mới này làm cách nào để « TĂNG CƯỜNG SỨC KHOẺ ». Các trò sẽ biết các bạn mới này Giữ-gìn Vệ-sinh về Quần-Áo, về Ăn-Uống, về Nhà Cửa, về Uè - Vật và các trò sẽ biết qua về Luật - Lệ Cảnh-Sát Vệ-Sinh Gia-Súc.

Các trò hãy dở sách ra coi và đọc đi, đọc cho tới trang cuối cùng.

Thân mến chúc các trò luôn luôn mạnh-khoẻ.

NHỮNG BẠN MỚI CỦA TA :

Cúc, 12 tuổi
học lớp Nhì

Tùng, 10 tuổi
học lớp Ba

Bách, 5 tuổi học
lớp mẫu - giáo

Ba em đều là con ông bà Đức-Thành, chủ một
tiệm tạp hóa ở Saigon.



Lý, 13 tuổi
học lớp Nhì

Lân, 11 tuổi
học lớp Ba

Hai em đều là con ông bà Năm, làm ruộng ở
Biên-Hòa. Bà Năm là em gái ông Đức-Thành.





GIA - ĐÌNH ÔNG BÀ NĂM

Đây là ông bà Năm, làm ruộng ở
Biên-Hòa.

Bà Năm là em gái Ông Đức-Thành.

Và đây là hai con ông bà Năm :
Cô Lý, 13 tuổi là chị ;
Cậu Lân, 11 tuổi là em.
Cô Lý học lớp Nhì,
Cậu Lân học lớp Ba.



GIA - ĐÌNH ÔNG BÀ ĐỨC - THÀNH

Đây là ông bà Đức-Thành, chủ một tiệm vải ở Sài-gòn.



Đây là 3 con ông Đức-Thành :

Cô Cúc, 12 tuổi là chị cả,

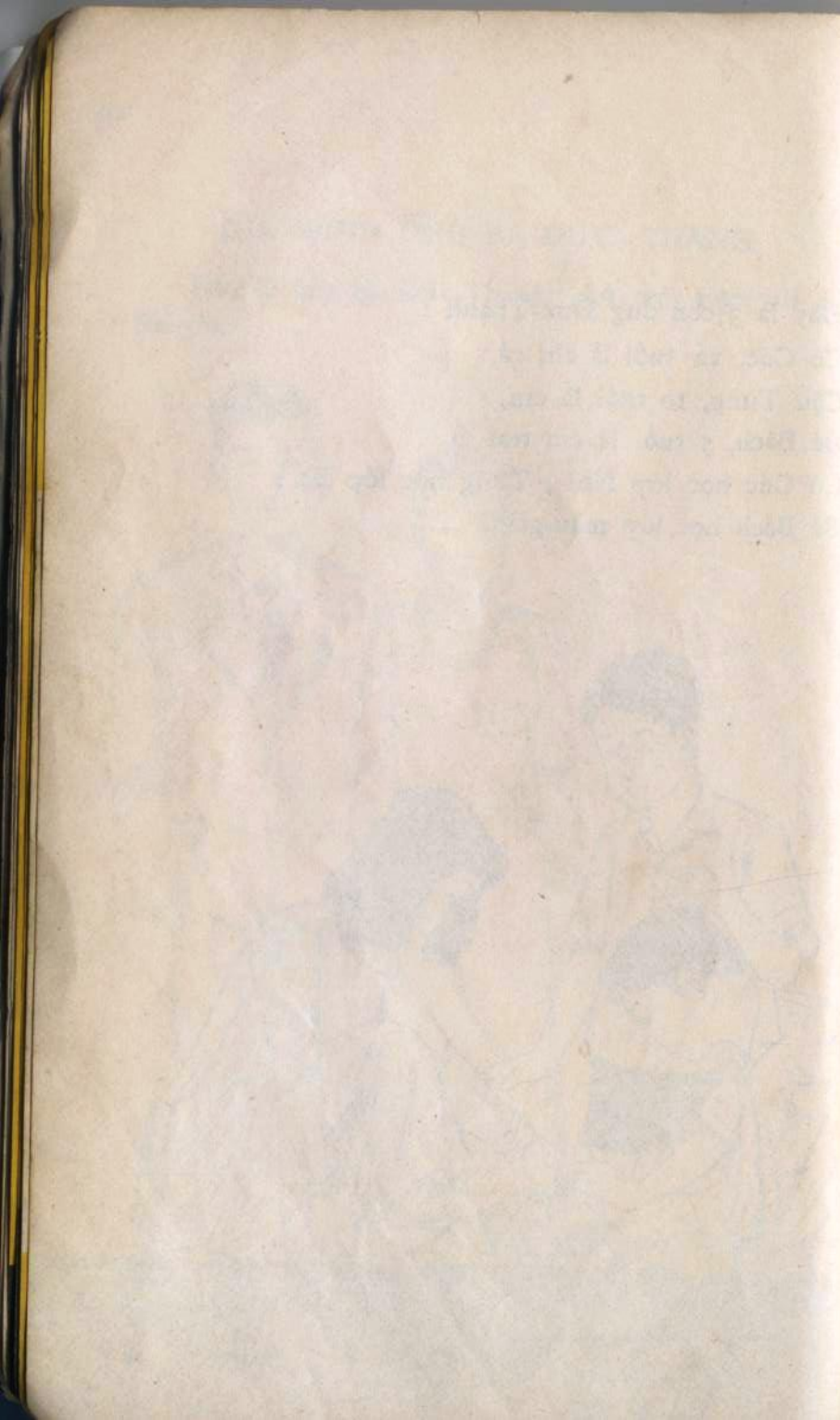
Cậu Tùng, 10 tuổi là em,

Bé Bách, 5 tuổi là em trai út.

Cô Cúc học lớp Nhì ; Tùng học lớp Ba :

Bé Bách học lớp mẫu-giáo.





Chương I

NHẮC LẠI NHỮNG ĐIỀU ĐÃ HỌC Ở CÁC LỚP DƯỚI (thực-hành)

BÀI 3

Đề tài : Học ôn về phòng-ngừa các bệnh truyền-nhiễm

Đầu-bài : HỌC ÔN

(Điều Mãi-tập-hóa) Hát như bài Anh hùng xưa

Ta cùng nhau

Nhắc đến từ đầu tới cuối :

Quyết đem vệ-sinh thực-hành

« Đề đau, rồi lo thuốc

Chẳng tốt bằng phòng-ngừa trước »

Hãy tiêm (1) chủng (2) khi nào cần

Rối ra mà ta đau yểu

Chớ nên để ai gần mình

Thề là Vệ-sinh !

(1) trích thuốc

(2) trồng trái

Chương I

NHẮC LẠI NHỮNG ĐIỀU ĐÃ HỌC Ở CÁC LỚP DƯỚI (thực-hành)

BÀI 4

Đề-tài : Phòng-ngừa tai-nạn và cấp-cứu nạn-nhân

Đầu-bài : HỌC ÔN

Phòng-ngừa tai-nạn,
Các bạn đừng quên :
Ngoài đường chỉ nên
Đi bên tay mặt.

*

Nơi đường xây-cát,
Chỗ cận (1) hố ao,
Vô-ý lấn vào,
Tránh sao nguy-hiểm ?

*

Mỗi khi có chuyện
Tai-biên xảy ra,
Nhớ phải kêu, la
Cho cha mẹ biết.

(1) gần

CHƯƠNG II

VỆ-SINH VỀ QUẦN ÁO

Chương II

VỆ-SINH VỀ QUẦN ÁO

BÀI 1

Đề-tài : Công-dụng của quần áo, giày dép, ô (1), nón

Đầu-bài : SỬA-SOẠN HÀNH-LÝ

Đã tám giờ tối. Trong buồng ngủ, Lý và Lân đang nghĩ xem nên xếp thêm gì vào va-li. Bỗng cửa xịch mở ; bà Năm bước vào hỏi : « Các con đã sửa soạn xong chưa ? »

Lý thưa : « Chúng con còn đang bàn xem nên mang những gì ».



(1) dù,

Bà Năm nói : « Chuyền này ra thăm bác Đức-Thành, mẹ định cho các con ở chơi năm mười hôm. Vậy quần áo nên mang đủ để thay đổi ».

— « Có cần mang theo áo len không hả má ? » Lân hỏi.

— « Cũng nên, vì dạo này buổi sáng đã khá lạnh ».

Lý nói : « Còn áo mưa có nên mang đi không, thưa má ? »

— « Khỏi cần con ạ, vì chưa tới mùa mưa ».

Lân nói : « Nhưng cũng cần mang theo nón để che nắng ».

— « Phải đấy con ạ. Thôi sắp xếp mau lên rồi đi ngủ, mai còn đi sớm ».

— « Vâng ạ ! » (1)

GHI NHỚ

Quần áo, mũ, nón, giấy, dép giúp ta che mưa, che nắng và chống rét.

(1) dạ.





Chương II

BÀI 2

Đề tài : Áo mặc mùa nóng

Đầu-bài : CHỌN MÀU

Bà Đức-Thành muốn làm quà cho mỗi cháu một bộ quần áo. Bởi vậy, sáng nay bà dẫn Lân, Lý đi chợ Bền-Thành.

Đền một tiệm vải, bà bảo hai em :

« Các cháu thích thứ vải nào, cứ việc chọn lấy ».

Sau vài phút suy nghĩ, Lân chọn thứ vải trắng, thừa sợi để may sơ-mi và thứ ny-lông xanh để may quần. Em nói :

« Vải thừa mặc không bí (1) hơi ; da dễ hô-hấp. Vải trắng mặc mát vì màu trắng phản chiếu tia nóng. Vải ny-lông mặc nhẹ và đỡ tốn công ủi. Thấy giáo em bảo vậy.

Lý chọn thứ lụa nội-hóa màu hồng nhạt (2) để may áo và lụa đen để may quần. Em nói : « Màu hồng nhạt mặc vừa đẹp, vừa mát vì nó cũng hút ít khí nóng. Màu đen tuy hút nhiều khí nóng hơn các màu khác nhưng rất tiện cho công - việc ở nhà quê vì không thầy bắn ».

Bà Đức-Thành nói :

« Các cháu đều có lý cả ».

Rồi bà bảo chủ tiệm cắt vải.

GHI NHỚ

Quần áo mặc mùa nóng nên may bằng thứ vải thừa, nhẹ, nhạt màu, tốt nhất là màu trắng.

(1) ngột. (2) lọt.

Chương II

BÀI 3

Đề-tài : Áo mặc mùa lạnh.

Đầu-bài : **TRẢ LỜI HỘ (1) BÁCH.**

Thầy Lâm, Lý ôm gói vải về, Cúc nói :

« Sao mẹ không mua vải may áo rét (2) cho chúng con luôn thể ? Tháng sau, được nghỉ, Ba cho chúng con đi Đà-Lạt mà ».

— « Ừ mẹ quên đây ! thôi để đèn chiếu ».

Thè là chiếu hôm đó, đèn lượt Cúc, Tùng, Bách theo mẹ đèn tiệm vải.

Cũng như buổi sáng, bà Đức-Thành cho các con chọn lấy vải.

Tùng chọn ngay thứ len tím xẫm. Em nói : « Len xẫm mặc ấm lắm ».

Cúc cũng chọn len nhưng em lựa lấy màu xanh. Em nói : « Màu này trông dịu mắt hơn ».

Bách chỉ tay vào thứ bông dầy có nhiều màu sặc-sỡ. Em nói :

« Con thích thứ vải này, trông đẹp và mặc chắc ấm lắm ».

(1) giúp (2) lạnh



Bà Đức.Thành hỏi :

« Sao con biết ? »

Bách lường - cuồng không trả lời được. Các bạn hãy trả lời hộ Bách.

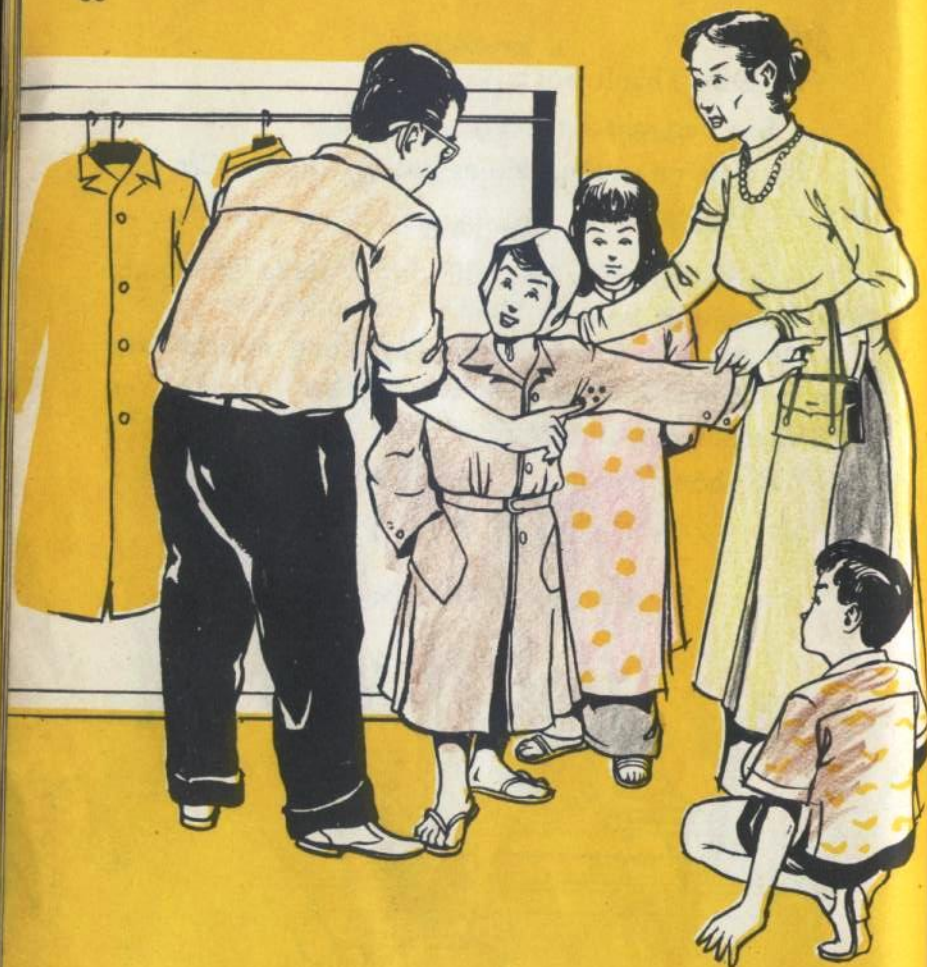
GHI NHỚ

Len và vải bông dầy giữ được nhiều không-khí nên không dẫn nhiệt.

Do đó, nó giữ được khí nóng trong người. Màu xẫm hút nhiều khí nóng hơn màu nhạt.

Vậy khi may áo rét nên chọn len hay vải bông dầy.





Chương II

BÀI 4

Đề-tài: Áo đi mưa.

Đầu-bài: TÙNG THÍCH KHỎE

Ở chợ Bền-Thành ra, bà Đức-Thành vào một tiệm bán áo đi mưa. Bà muốn mua cho Tùng một cái áo đi mưa khác. Cái cũ của em đã rách.

Chủ tiệm đưa ra một chiếc áo bằng ny-lông nhẹ và nói :

« Thứ này tốt lắm ».

Tùng mặc thử rồi nói :

« Con mặc vừa nhưng thầy bí hơi lắm mẹ ạ ».

— « Có bí hơi mới không thấm nước con ạ ».

Chủ tiệm nói :

« Cậu chớ ngại. Ở hai bên nách đã có những lỗ thông hơi rồi. Vả lại, chỉ lúc mưa mới mặc áo này thôi ».

Bà Đức-Thành nói :

« Ông chủ nói đúng đây ».

Cúc nói :

« Em mặc áo này trông khỏe và đẹp lắm ».

Tùng bằng lòng ngay.

GHI NHỚ

Ao đi mưa phải may bằng vải không thấm nước.

Nhưng nó bí hơi, vậy chỉ nên mặc lúc mưa mà thôi.

Chương II

BÀI 5

Đề-tài : Cách mặc.

Đầu-bài : MAY CHO VỪA.

Được phép đi cắt áo, Cúc và Lý sang ngay tiệm may quen ở cạnh (1) nhà. Dừng lại trước cửa tiệm, hai chị em quan-sát những áo bày trong tủ kính để chọn kiểu.

Chỉ vào một chiếc áo cao cổ, Lý hỏi Cúc ;

— « Đây chị, chiếc áo kia, cổ sao mà cao và cứng quá thề ? »

— « Kiểu áo mới nhất đây em ạ ! Hiện nay ở tỉnh nhiều người thích mặc kiểu áo này ».

— « Vậy ta sẽ chọn kiểu áo đó chẳng ? »

— « Phái, ta nên theo kiểu của sô đông, nhưng ta sẽ may cổ thấp hơn một chút ».

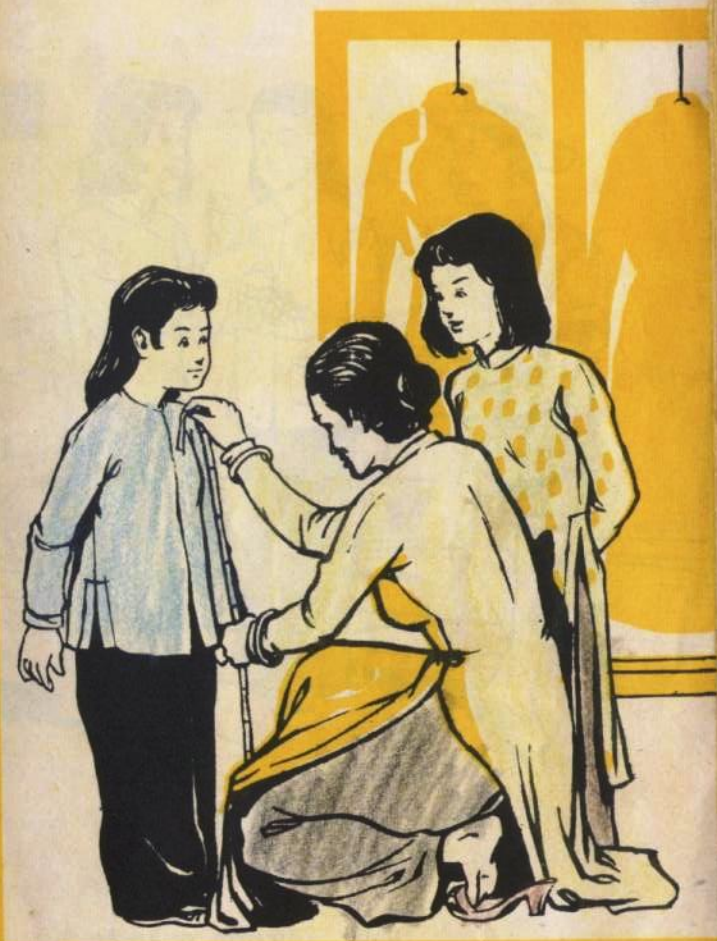
— « Vâng, có thề đầu mới dễ cử-động. Nhưng có nên may thật xát người không hả chị ? »

— « Không nên. Cô giáo bảo áo bó xát người quá cản trở sự hô-hấp và sự tuần hoàn ».

— « Nhưng em nghĩ cũng không nên may áo rộng hay dài quá, vì như thề không gọn-gàng ».

— « Em nói đúng. Thôi ta hãy vào cho thợ may lấy kích-thước để may cho vừa ».

(1) gần



GHI NHỚ

Quần áo nên may cho vừa để khỏi cản trở sự cử-động, sự hô-hấp và sự tuần-hoàn.



Chương II

BÀI 6

Đề-tài: Giữ-gìn quần áo

Đầu-bài: THUỐC TRỪ NHẠY, DÁN

Ở tiệm may ra, Lý và Cúc gặp một chú bé bán rong (1). Món hàng độc nhất của chú là gì? Hãy nghe chú rao:

(1) đao

— « Băng-phiên đây. Mua đi ! Mua đi ! Một đồng một gói ».

— « Băng-phiên là chi hả chị ? » Lý hỏi.

— « Là thuốc trừ nhậy mà, em chưa dùng bao giờ sao ? »

— « Chưa ».

— « Nếu vậy, nên mua dùng thử. Chỉ cần bỏ vài viên vào tủ là khỏi lo quần áo bị nhậy cần ».

— « Hay lắm. Nếu thế em phải mua vài gói mới được. Ở nhà em, quần áo thường bị nhậy cần và dán nhăm nữa ».

— « Ô, nếu muốn trừ dán thì phải dùng bột D.D.T. mới được. Rắc bột D.D.T. vào khe tủ là dán sẽ chết ».

Nghe theo Cúc, Lý mua vài gói băng phiên của chú nhỏ rồi vào hiệu thuốc tây ở đầu phố mua thêm một gói bột D.D.T.

GHI NHỚ

Muốn giữ quần áo khỏi bị nhậy cần và dán nhăm, ta dùng băng phiên và bột D.D.T. (Nhớ : năng chải và phơi quần áo).

Chương II

BÀI 7

Đề-tài : Giữ-gìn quần áo (tiếp)

Đầu-bài : KHO-TÀNG CỦA TÙNG

Tùng vừa đi coi chiều bóng về đã ngồi ngay xuống đất chơi với Bách.

« Thay quần áo đi đã rồi hãy chơi » Bà Đức Thành nói. Nóng muốn chơi, Tùng cởi quần ngoài vứt (1)

(1) quăng



ngay ra giường. Bà Đức Thành vội tiếp :

— Quần áo không được bạ đâu vứt đấy. Hãy treo lên mắc áo cho em đi Cúc. »

— « Vâng ạ » Cúc vừa nói vừa giơ tay quơ lấy quần của Tùng. Bỗng một viên bi lặn xuống đất. Cúc bèn thò tay vào túi quần của Tùng và móc ra được một lô những vật nhỏ nữa : một con quay (1), một đoạn dây gai, vài viên đá cuội.

— « Trời đất ơi, em tôi để trong túi quần nhiều thứ quá ! »

— « Ấy ! Để yên đó cho em ». Tùng vội kêu. (2)

— « Nhưng em có biết những vật này có thể làm quần áo chóng rách và chóng bẩn không ? »

Tùng chưa biết nói sao thì bà Đức Thành đã vội nói :

— « Chị con nói đúng đấy. Con có nhớ lần nào cả một chậu quần áo bị hoen bẩn (3) vì một viên mực tím bỏ sót trong túi quần của con không ? »

Ông Đức Thành vừa về nghe rõ chuyện bèn cho Tùng một cái hộp và nói :

— « Đây, hãy chứa kho tàng của con vào đây ! ».

GHI NHỚ

Phải biết giữ-gìn quần áo. Đi đâu về nên thay quần áo và treo lên mắc áo. Chớ nên bạ cái gì cũng bỏ vào túi quần vừa hại vừa bẩn quần áo.

(1) con vù, con cú

(2) gọi

(3) dính lem



Chương II

BÀI 8

Học ôn

Tập hát theo điệu cô lả

I

ÍCH-LỢI CỦA QUẦN ÁO

Áo quần che gió, che mưa
 Khi chông nắng hạ, khi ngửa rét
 đông
 Tinh tít tang... tang tinh tít...
 Chú (1) mình rằng, chú mình ơi,
 Là có nhớ, nhớ hay không ?
 Là có nhớ nhớ hay không ?

II

CHỌN MÀU

Nực nùng, mặc áo nhạt màu,
 Lạnh trời, áo xẫm khác nhau
 tùy thời.

Tinh tít tang...

(1) Nếu là nữ-sinh thì thay
 tiếng chú bằng tiếng cô.



III

QUẦN-ÁO KHÔNG ĐƯỢC CẢN-TRỞ
SỰ CỬ-ĐỘNG, SỰ HỒ-HẤP,
SỰ TUẦN-HOÀN



Áo quần vừa vặn thì hơn
Dễ cựa, dễ thó, máu duôn
(1) dễ dàng

Tinh tít tang...

IV

GIỮ-GÌN QUẦN ÁO



Áo quần phải giữ cho bền
Lại còn phải sạch mới nên,
mới sang

Tinh tít tang...

(1) Lưu-thông.

Chương II

BÀI 9



Đề-lai Tập giặt quần áo.
ngâm quần áo (tiếp)

Đầu-bài : U GIÀ NÓI ĐÚNG.

Đã bảy giờ sáng. U già đang múc nước đổ vào chậu lớn thì Cúc và Lý vui vẻ bảo u :

— U già nè ! Hôm nay có nhiều quần áo, tôi sẽ giúp u một tay ».

— « Ồ nều vậy hay quá ». U già nói :
« tôi sẽ xong sớm hơn để còn đi chợ ».

— « Nào ta bắt tay vào việc ». Cúc và Lý vừa nói vừa quơ lấy mớ quần áo toan nhúng cả vào một chậu. U già vội ngăn lại và nói : « Hãy khoan ! Áo màu phải ngâm riêng, kéo màu thôi (1) ra sẽ làm hoen ố áo trắng ».

— « Còn một việc nữa » U già tiếp.

— « Chi vậy ? » Lý và Cúc cùng hỏi.

(1) lán

— « Phải soát lại các túi quần áo đã ».

— « Sao vậy ? » Cúc hỏi.

U già nói : « Để xem có vật gì còn sót lại không ; đồ vật bỏ sót trong túi quần áo có thể bị hỏng và làm hư quần áo ».

Cúc và Lý cùng nói : « U nói đúng đấy ! »

GHI NHỚ

Quần áo phải ngâm nước xà-phòng để sát trùng và bỏ ghét bẩn. (1) Quần áo màu phải ngâm riêng phòng khi màu thôi.

Trước khi ngâm quần áo, nên soát lại xem còn gì bỏ quên trong các túi không.

(1) nhà đất dơ.



Chương II

BÀI 10

Đề tài : Tập giặt quần áo. (tiếp)

CHẮT DÙNG ĐỀ GIẶT.Đầu-bài : **GIẶT BẰNG GÌ ?**

Cúc trái một quần vải dầy
lên bàn giặt. Em xát xà-phòng
cho đều. Rồi em lấy bàn chải
mềm chải đi chải lại nhiều lần.
Cùng lúc ấy, Lý cũng cầm một
sơ mi mỏng đặt vào một chậu
nhỏ rồi vò thật mạnh.



Thầy bột xà-phòng nổi lên trắng xóa, Lý nói : « Chà, xà-phòng tốt thiệt ! Quần áo chắc sẽ sạch lắm ».

U già nói : « Xà-phòng ta làm đầy cô ạ. Ở làng, có dùng thứ xà-phòng này không ? »

— « Có chứ. Nhưng đôi khi người ta cũng giặt bằng chanh nữa ».

U già nói : « Tốt lắm ! Chanh làm cho lụa sạch và mềm ra. Nhưng tôi ưa giặt bằng xà-phòng bột hơn cả ».

— « Sao vậy ? » Lý hỏi.

— « Vì đỡ công rất nhiều : chỉ cần hòa ít xà-phòng bột với nước nóng rồi ngâm quần áo vào đó chừng vài giờ rồi vò sơ qua là được ».

GHI NHỚ

Có thể giặt quần áo bằng xà-phòng bánh, chanh hay xà-phòng bột.



Chương II

BÀI II

Đề-tài : Tập giặt quần áo. (tiếp)
Vật quần áo và hồ lơ

Đầu-bài : LÝ CÓ LÝ.

Quần-áo đã giữ (1) sạch, Lý và Cúc, mỗi em cầm một đầu chiếc áo dài rồi xoắn ngược chiều lại với nhau.

« Ấy chết ! xoắn như vậy rách áo mất », U già nói.
« Phải vắt từng phần một. Áo của hai cô mỏng, chỉ nên bóp mạnh thôi ».

Lý nói : « Tay chúng tôi yếu bóp mạnh sao được ? ».

U già nói : « Vậy để việc đó phần tôi, hai cô hãy hòa lơ (2) giúp tôi đi ».

Cúc lấy tờ giấy lơ nhúng cả vào chậu nước. Nước đang trong vắt biến thành xanh thẫm.

Coi lại chậu nước, U già nói : « Thôi hỏng ! lơ đặc quá thề này thì quần-áo sẽ xanh lè khó coi ».

— « Vậy làm thề nào bây giờ ? » Cúc hỏi.

— « Khó gì » Lý nói. « Đổ thêm ít nước trong vào là được ».

U già mỉm cười nói : « Cô Lý có lý lắm ».

(1) xà

(2) dương



GHI NHỚ

Khi giặt, nên vắt quần-áo nhẹ nhàng, đỡ hại quần-áo. Nên hòa lơ vừa phải để quần-áo khỏi xanh quá.



Chương II

BÀI 12

Đề-tài : Tập giặt quần áo. (tiếp)
Cách phoi.

Đầu-bài : **PHOI Ở ĐÂU ?**

Quần-áo đã giặt xong. Cúc và Lý đem ra sân phơi. U già nói : « Hai cô nhớ căng quần-áo ra nhé »

— « Để làm gì ? » Cúc hỏi.

— « Để cho chóng (1) khô

— U già trả lời — Vì tất cả mặt vải sẽ giải (2) nắng ».

Lý nói : « Thảo nào, tôi vẫn thấy ở làng người ta động cọc để căng vải nhuộm nâu ».

— « Đúng đây ! vải sẽ chóng khô, người ta lại có thể nhuộm nước nâu khác ».

Nói xong, U già lấy những cặp gỗ kẹp chặt quần - áo rồi dùng chiếc sào dài chổng dây kẽm cao lên.

(1) mau

(2) trải ra

Lý hỏi : « U làm chi vậy ? »

U già nói : « Trên cao có nhiều gió ; gió cũng làm cho quần-áo chóng khô.

— « Vậy hả ? » — Cúc nói — « Thề còn mây chiếc áo màu sao không phơi nốt ? ».

U già nói : « Áo mầu để rồi phơi nơi râm mát dưới mái hiên kia ; phơi ngoài nắng, áo sẽ chóng bạc màu ».

Lý hỏi : « Nếu không có chỗ râm mát thì sao ? »

U già nói : « Thì khi phơi phải lộn trái ra ».

GHI NHỚ

Muốn cho quần áo chóng khô, thì phơi chỗ nắng, gió và nhớ căng quần-áo ra. Quần-áo màu chỉ nên phơi ở chỗ râm mát và nên lộn trái ra cho đỡ bạc (1) màu.

(1) phai



Chương II

BÀI 13

Đề-tài : Tập là (1) quần-áo

Đầu-bài : THAY PHIÊN

Quần áo đã phơi khô. Cúc và Lý sửa-soạn để là.

Cúc lấy khăn khô lau sạch mặt bàn là rồi cắm đầu dây điện vào chỗ lấy điện.

« Chừng nào thì bàn là nóng » Lý hỏi.

« Chỉ độ năm phút thôi ». Cúc vừa nói vừa trái lên bàn một chiếc chăn gĩa (2) rồi phủ vải trắng lên trên.

Lý hỏi : « Ở tỉnh có điện dùng, tiện quá. Ở làng thường dùng bàn là than ; muốn đốt nóng bàn là phải mất ít lắm cũng nửa giờ.

Có người chỉ vuốt quần-áo cho phẳng rồi gấp (3) lại.

Cúc nói : « Quần-áo là vẫn phẳng-phiu, đẹp-đẽ hơn ; nếu có rận, chúng cũng sẽ chết bỏng (4) hệt ».

Nói xong Cúc lấy chiếc bình phun nước, phun phì phì vào quần-áo sắp là.

Bỗng chiếc đèn báo hiệu ở bàn là bật đỏ : bàn là đã đủ nóng.

(1) ủi

(2) mền nỉ

(3) xếp

(4) phỏng



Cúc và Lý thay phiên là quần-áo.

Cúc vuốt chiếc áo cho phẳng.

Tay trái giữ áo, tay phải cầm bàn là, em ăn mạnh xuống và đưa đi rất nhanh. Là áo lụa thì em ăn nhẹ tay hơn. Lý coi Cúc làm để lát nữa thay phiên.

Quần áo là phẳng-phiu và sạch-sẽ.

Khi là phải đưa bàn là cho mau để khỏi cháy quần-áo, nhưng phải ăn mạnh tay cho quần-áo phẳng phiu.

Chương II

BÀI 14

Đề-tài : Tập gấp, xếp (1) quần-áo.

Đầu-bài : CHIẾC TỦ Ô (2) KÉO.

Cúc vừa là xong chiếc áo liền đưa cho Lý và nói :
« Em gấp giùm chị ».

(1) sắp

(2) tủ ô kéo = tủ có ngăn



Lý gấp hai bên sườn theo đường khuy, hai ông tay xuôi thân áo, cổ để hở đoạn gấp làm đôi. Lý vừa gấp xong chiếc áo thì Cúc lại trao cho cái quần cộc (1). Lý gấp đôi lại dọc theo đường khâu (2) ở đũng (3). Sau cùng Cúc xếp quần-áo của mỗi người vào một ngăn tủ riêng.

Lý nói : « Chị chịu khó quá nhì ! »

Cúc nói : « Xếp thứ tự như vậy thì khi cần đèn đỡ công tìm kiếm ».

Bà Năm vừa vào nói :

— « Chị Cúc con nói đúng đây ; để rồi má cũng đóng cho con chiếc tủ áo có nhiều ô kéo (4) con ạ ! »

GHI NHỚ

Cần gấp quần-áo cẩn-thận và xếp vào tủ cho có thứ tự. Như thế khi cần khỏi mất thì giờ tìm kiếm và quần-áo bền hơn.

(1) cụt (2) may (3) đáy (4) ngăn

Chương II

BÀI 15

Đề-tài : Tập tẩy (1) vết bẩn.

Đầu-bài : TẨY BẰNG GÌ ?

Tùng đang rót mực vào lọ (2). Bách đứng gần đó. Chàng may mực bắn vào áo sơ-mi trắng của Bách. Em meo máo. Cúc chạy lại đỡ :

« Nín đi em, để rồi chị tẩy sạch cho »

Lý nói : « Phải tẩy ngay mới được, để lâu, mực ngấm vào vải, khó tẩy lắm ».

— « Phải đây » Cúc vừa nói vừa đi lấy chai nước Javel, và một cái bàn chải con trong khi Lý thay áo cho Bách. Cúc đổ nước Javel ra cái bát, nhúng bàn chải vào nước rồi chà nhanh vào vết mực. Mực bay lẩn. Sau cùng em nhúng áo vào chậu nước, xát xà-phòng vào chỗ bắn (3) rồi vò mạnh. Một lát vết bẩn đã sạch trơn.

Tùng nói : « Thuộc tẩy tốt quá. Chị tẩy giùm em cả chiếc quần dính dấu máy nhè ».

Cúc nói : « Không được, vết dấu phải tẩy bằng xăng trắng mới được. Để mai mua xăng đi ».

Lý nói : « Áo màu của em bị dính mực có tẩy bằng nước Javel được không hả chị Cúc ? »

— « Không được, vì nước Javel làm bay màu ».

— « Vậy phải tẩy bằng gì ? » Lý tiếp.

— « Có thể dùng sữa tươi được, cô giáo bảo thế ».

Lân nói : « Hôm qua em ăn trái măng; nhựa dính vào khăn tay, giặt không sạch, không biết tẩy bằng

(1) xóa (2) chai (3) dơ

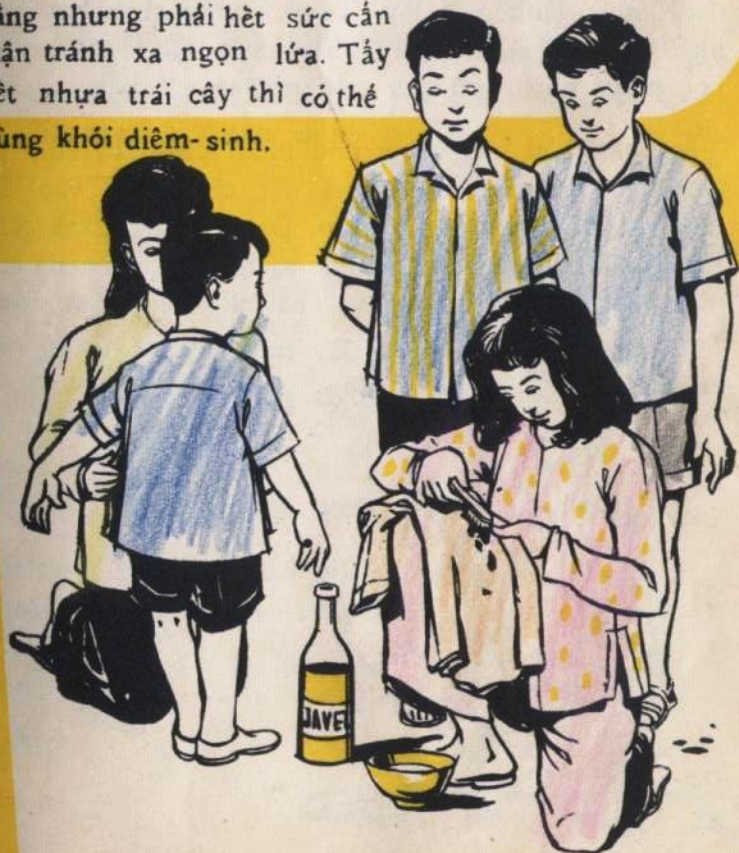
gì ? » Chưa em nào biết cách tẩy ra sao ; bà Đức-Thành vừa về ; lũ trẻ xúm lại hỏi.

Bà nói : « Để bác tẩy cho ».

Rồi bà đốt ít diêm-sinh và hơ vết bẩn ở chiếc khăn tay lên làn khói. Sau cùng bà đem giặt xà-phòng thì vết bẩn sạch ngay.

GHÌ NHỚ

Tẩy vết mực có thể dùng nước Javel. Nếu là áo màu thì nên dùng sữa tươi. Tẩy vết dầu dùng xăng trắng nhưng phải hết sức cẩn thận tránh xa ngọn lửa. Tẩy vết nhựa trái cây thì có thể dùng khói diêm-sinh.



Chương II

BÀI 16

Đề-tài : Tập đánh giấy, mũ.

Đầu-bài : TỰ LÀM LẤY.

Sáng mai, Ông Đức-Thành sẽ cùng đi với Bà Năm về làng chơi ít bữa. Cúc, Tùng, Bách cũng sẽ được đi theo.

Tùng muốn có mũ sạch và giấy bóng. Em tự đi đánh mũ, đánh giấy lấy. Tùng nhúng chiếc bàn chải nhỏ vào bát (1) nước, rồi chải mạnh vào lớp vải trắng bọc ngoài chiếc mũ cho sạch những vết bẩn.

Tùng bóp ông phần cho phần vào bàn chải rồi chải cho đều. Sau cùng, em đặt chiếc mũ vào đầu một cái sào đem ra sân phơi. Đoạn Tùng đánh giấy. Em lấy khăn khô lau giấy cho sạch rồi bôi lên da giấy một lượt kem (2) mỏng và chải cho đều. Sau cùng, em lấy miếng giẻ (3) khô chà vào da giấy rất nhanh.



(1) chén

(2) kem : xi-ra

(3) nỉ



Chừng năm phút sau, giấy trông bóng nhoáng.

Tùng ngắm nghía đôi giấy, và chiếc mũ ; em có vẻ rất hài lòng vì đã tự mình làm lấy.

GHI NHỚ

Đánh giấy trắng hay mũ trắng trước hết phải chải nước cho sạch rồi mới chải phần vào vải mũ.

Đánh giấy da thì dùng kem, màu sắc tùy theo màu da giấy, kem trắng có thể dùng đánh bóng mọi thứ giấy.

Chương II

BÀI 17

Học ôn

Hát theo điệu Cò-lả

1

TẬP GIẶT QUẦN-ÁO

Nhúng rối, ta xát xà-bông
Rối vò, rối giũ (1), sau cùng
phơi khô,
Tình tính tang, tang tính tình,
Anh mình rằng, anh mình ơi !
Là có nhớ, nhớ hay không ?
Là có nhớ, nhớ hay không ?

11

TẬP LÀ (ủi)

Trên bàn phủ vải, trải chăn
Bàn là ăn mạnh và cần đưa
mau
Tình tình tang...



(1) x_2



III

TẬP GẤP, XẸP QUẦN-ÁO

Vào rương, gấp xếp khi xong,
Giữ bên quần-áo, đỡ công
kiềm tìm.

Tình tính tang...

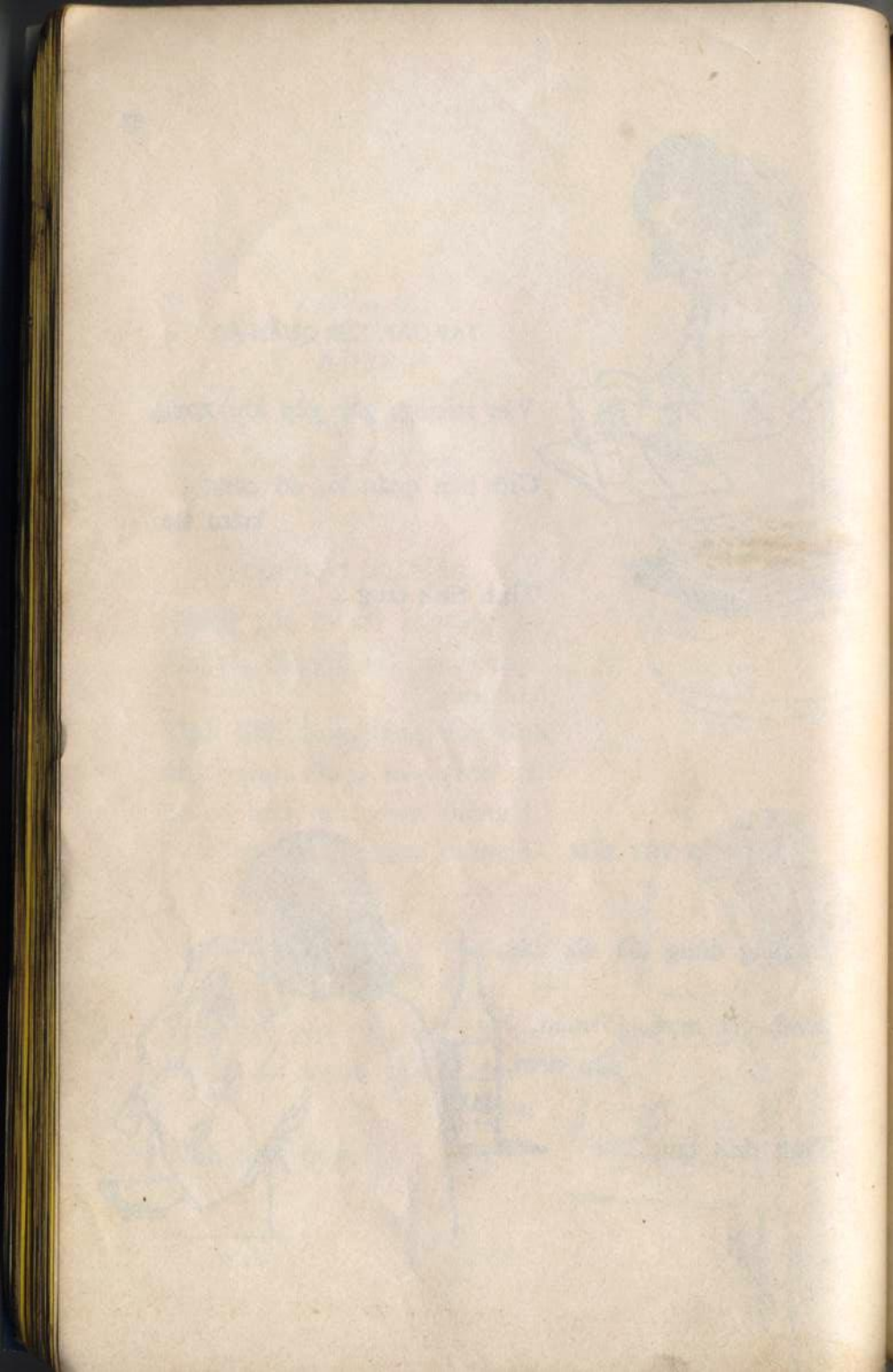
IV

TẬP TẮY VẾT BÀN

Ét-xăng dùng tẩy vết dầu,
Javel, vết mực, áo màu,
sữa tươi,

Tình tính tang...





CHƯƠNG III

VỆ-SINH VỀ UẾ-VẬT

Chương III

VỆ-SINH VỀ UỀ-VẬT

BÀI I

Đề-tài : Rác-rưởi, đồ thừa nhà bếp bỏ vào thùng có nắp.

Đầu-bài : CHỨA Ở ĐÂU ?

Kính co...oong ! Đồng-hồ điểm 10 giờ. Bà Đức-Thành bận bán hàng. Bà Năm, Cúc và Lý quây lại làm (1) cơm.

U già vợ lông gà, cọng rau, vỏ dừa bỏ vào thùng rác để ở góc sân. Bách ở ngoài chạy vào, mồm (2) nhai nhồm-nhoàm, tay cầm một gói bọc lá xanh chìa cho chị :

— « Má cho chị Cúc nè ! »

— « Gì đó ? hả Bách » — Cúc tươi cười hỏi.

— « Thì chị cứ giờ ra sẽ biết ».

Cúc giờ gói ra thấy toàn những lá, vứt liền xuống đất, nhưng lại cúi xuống nhặt lên ngay đem bỏ vào thùng rác đầy nắp lại cẩn-thận rồi bảo em : « Lần sau em không được tinh-ngịch thế nữa nhé ? »

Bà Năm nói : « Ở đây vệ-sinh nhì ? Nhiều chỗ khác có rác-rưởi chắt đồng, mùi hôi-thối (3) xông lên, chuột bọ, ruồi nặng bu lại. Đền tởm ! »

(1) nấu

(2) miệng

(3) thúi

Cúc nói : « Thừa cô, ở tỉnh, nhà nào cũng phải có một thùng đựng rác bằng kẽm có nắp đậy. Nhiều nhà ghi số nhà trên nắp thùng cho khỏi lẫn » (1) .

GHÌ NHỚ

Giày vụn, rác bụi quét nhà, đồ thừa làm bếp, hộp sữa, ống bơ... nói chung là rác ruối phải chứa vào thùng có nắp ; nếu chắt đồng, mùi hôi thối xông lên, chuột bọ, ruồi nhặng bu lại, rất hại vệ-sinh.

(1) lộn



Chương III

BÀI 2

Đề-tài : Chôn, đốt, đồ rác.

Đầu-bài : **CHỜ ĐI ĐAU ?**

Mọi người đang lúi-húi làm bếp. Chợt có tiếng bà Đức-Thành gọi vọng vào.

— « U già ơi ! Đồ rác ! Đồ rác ! ».

— « Vâng ạ ! » U già cao giọng trả lời.

— « Cô Cúc giùm tôi một tay. Hôm nay thùng rác đầy cứng ; một mình tôi bê (1) không nổi ».

Hai người khiêng thùng rác ra cửa. Bách, Tùng và Lân đang đứng ngắm ba người phu của Sở Rác chuyển tay nhau những thùng rác để đổ lên xe rác.

(1) xách



Lân hỏi bà Đức.
Thành :

— « Thừa bác, họ
chở rác đi đâu thề ? »

— « Họ xe ra ngoại-ô
đổ, cháu ạ ! »

— « Cả tỉnh đổ thì
thành cái núi, bác nhỉ ? »

— « Rồi họ đột đi
hoặc đổ vào nơi dạt
trũng cần phải lấp ».

— « Ở làng có xe
rác không ? Tùng hỏi.

— « Làm gì có » Lâm
trả lời.

— « Thề rác-rưởi đổ
đi đâu ? »



— « Ba em đào một cái hồ ngoài vườn để đổ rác,
hồ đầy lấp đi, lại đào hồ khác. Mùa nắng rác ở hồ
khô queo thì đột bứt đi ».

GHI NHỚ

Rác - rưởi cần phải đem đổ xa nơi có người ở,
hoặc đào hồ chôn hay thiêu-hủy hết đi.

Chương III

BÀI 3

Đề-tài : Dùng nước vôi.

Đầu-bài : PHA THỂ NÀO ?

Ông Đức-Thành đi phở về, theo chân là một người thợ quét vôi, tay xách thùng vôi tôi (1) rồi, tay cầm cây chổi bông lau và một gói bột vàng.

Bà Đức-Thành nói : « Hôm nay có khách, thôi để mai mốt sẽ làm ».

Ông Đức-Thành nói :

« Đã trót hẹn thì cứ để bác ày làm. Vả lại, tường nhà tiêu dơ lắm rồi. Cần phải tẩy-uề ngay, còn nhà thì hoãn lại vài hôm nữa cũng được ».

Người thợ hồ đi thẳng vào sân, bảo u già đưa cho cái chậu sành rồi múc một gáo vôi và mười gáo nước đổ vào. Bác lấy cán chổi khuấy vôi lên, bùng vào nhà tiêu, nhúng đầu chổi vào, khuấy lên một chút, nhấc ra, giơ ngược lên quét tường. Lúc ày Lân và Tùng cũng đứng gần đó.

Lân nói : « Quét vôi cũng dễ, chỉ có hòa nước vôi vôi là hơi khó thôi ».

Tùng nói : « Thì cứ đổ đại cả hai thứ vào, khoảng (2) lên là được chứ gì ».

Người thợ hể hể nói : « Đâu có được ? Phải liệu sao cho đủ một phần vôi, mười phần nước. Loãng (3) quá, những vết dơ không hết ; đặc quá, quét không nổi ».

(1) vôi tôi rồi (2) khuấy (3) loãng

NHÀ TIÊU



GHI NHỚ

Vôi tôi rồi hòa với nước có thể dùng để tẩy-uề. Lâu lâu nên quét vôi tường cho sạch vết dơ, bay mùi hôi và để sát trùng. Quét tường thì hòa một phần vôi với mười phần nước. Quét bề nhà tiêu, sàn chuồng gia-súc thì hòa một phần vôi với bốn phần nước.

Chương III

BÀI 4

Đề-tài : DÙNG VÔI BỘT

Đầu-bài : DÙNG LÀM GÌ ?

Ông Đức - Thành phi - phèo điều thuốc lá đứng coi người thợ quét tường nhà tiêu.

— « Này bác, cần quét mấy lượt ? »

— « Thừa Ông quét hai nước vôi trắng rồi đưa một nước vôi vàng là đủ ».

— « Được rồi, hôm nay nhà có khách, bác hãy tạm ngừng, đèn sáng thứ hai làm tiếp. Bác cứ để thùng, chổi và gói bột ở đây ».



Lân chỉ gói bột hỏi :

— « Thừa Bác, dùng vôi bột làm gì ạ ? »

— « Đây là gói bột vàng pha với nước vôi để quét tường chứ không phải vôi bột trắng ».

— « Vôi bột pha với nước có quét tường được không ạ ? »

— « Được lắm chứ, vôi bột còn dùng để rắc lên chỗ dơ dáy, sau khi đã dọn sạch, để đánh tan mùi hôi. Người ta cũng thường rắc vôi bột vào hồ chôn xác loài vật. Vôi bột tuy sức sát trùng không mạnh lắm nhưng được cái rẻ tiền và không nguy-hại gì cả ».

— « Thảo nào, cháu thầy ở làng cũng có người dùng ».

GHI NHỚ

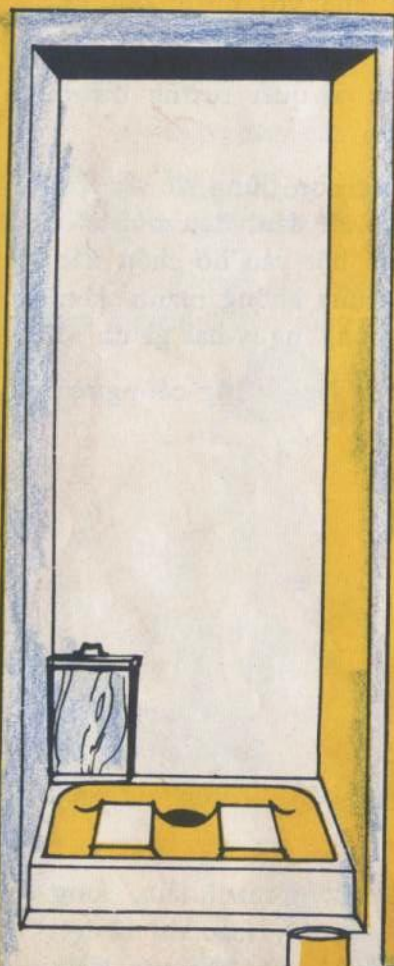
Vôi bột, tuy sức sát trùng không mạnh lắm, song cũng có thể dùng để rắc lên chỗ dơ-dáy, (sau khi đã dọn sạch) để đánh tan mùi hôi ; hồ chôn xác loài vật, hoặc nơi ẩm và mốc để làm khô mặt đất.

Chương III

BÀI 5

Đề-tài : Dùng Kê-din (Crésyl)

Đầu-bài : **VẦY (1) VÀO ĐẦU ?**



Cơm nước xong, u già
(2) dọn-dẹp rồi sửa-soạn lau
nhà. U nói với Cúc :

« Chai Kê-din hết rồi,
cô lên lấy chai khác ».

Cúc ra cửa hàng, cúi
xuống găm kê lấy một chai
Kê-din đem vào. U già đã
để sẵn một cái chậu sành

(1) vầy

(2) U già : người đàn bà có tuổi
giúp việc nhà.



đựng lưng chậu nước. Cúc mở nút chai Kê-din định đổ một ít vào chậu. U già ngăn lại, nói :

« Cô đưa tôi pha chút xiu vào đây thôi. Chậu nước này để tôi lau nhà trên. Cô muốn tẩy-uề tường bếp và nhà tiêu thì lấy cái chậu con kia mới được ».

Cúc múc một gáo nước đổ vào chậu con rồi rót vào đó một ít Kê-din. Nước Kê-din này nguyên chất màu nâu sẫm, tiết ra một mùi hăng-hắc ; pha với nước nó trắng như nước vo gạo. Cúc khuấy lên rồi đem vẩy lên tường bếp và nhà tiêu.

GHÌ NHỚ

Kê-din là một thứ nước sát trùng. Người ta pha với nước để lau sàn nhà, giường, phản (1) ; hoặc vẩy lên tường bếp, nhà tiêu. Cần dọn sạch chỗ bẩn rồi sẽ tẩy-uề.

(1) ván



Chương III

BÀI 6

Đề tài : Dùng bột DDT

Đầu-bài : XỊT VÀO ĐẦU ?

Buổi tối trong nhà. Lũ trẻ quây-quần xem tranh ảnh, Bách nằm ngủ cạnh mẹ. Bà Năm đang nói chuyện với bà Đức-Thành. Chợt bà giơ tay đập con muỗi đang đốt chân Bách. Bà nói :

— « Nhà này sạch-sẽ thề mà cũng có muỗi ».

Bà Đức-Thành bảo :

— « Tùng đi lấy ống bơm muỗi đi ! ».

Tùng nhanh-nhau cúi xuống gậm bàn lấy bơm xịt muỗi.

Tiếng kêu xẹt xẹt. Một con muỗi bay lên.

Tùng chia bơm ần mạnh. Một làn nước li . ti phun ra.

Con muỗi rơi xuống.

Bà Năm nói :

— « Mai em phải mua một cái vể dùng mới được. Chỗ em ở lắm muỗi lắm ».

— « Nhà có bán sẵn, có cả bình thuốc nữa đây. Nhưng điều cần nhất là cô phải tiêu-hủy những chỗ muỗi sinh-sản ».

— « Thuốc làm bằng gì hả chị ? ».

— « Họ lấy bột DDT pha với dầu hôi. Thứ này dùng để phun ruồi, muỗi, gián, kiến, rệp, nhậy, mồi. Cũng có thứ bột DDT bán ở các tiệm dùng để rắc. Khi dùng bột DDT không nên để giầy vào thực-phẩm vì nó là một chất độc. Cũng không nên phun vào nơi gần lửa vì nó có chất dầu dễ gây hỏa-hoạn ».

GHÌ NHỚ

Bột DDT và DDT pha với dầu hôi có thể trừ được ruồi, muỗi, gián, nhậy, kiến, mồi, rệp, chầy (chí).

Bột DDT là một chất độc. Chớ để giầy vào đồ ăn, đồ uống. Cũng không nên phun vào nơi gần lửa vì nó có chất dầu.



Chương III

BÀI 7

HỌC ÔN

Nên nhắc lại các điều đã học về các uế-vật chất sát trùng và chất giết côn-trùng rồi viết vào những chỗ trống dưới đây :

I.— CÁC UẾ-VẬT

Tên	Chứa nơi đâu ?	Tiêu-hủy thế nào ?

II.— CÁC CHẤT SẮT-TRÙNG

Tên	Dùng làm gì	Khi dùng phải cần giữ gìn thế nào ?
Nước vôi		
Vôi bột		
Kê-din (crésyl)		

III.— CÁC CHẤT GIẾT CÔN-TRÙNG

Tên	Dùng làm gì ?	Khi dùng phải giữ gìn thế nào ?
Bột D.D.T.		
Thuốc phun bán trên thị - trường gồm có nhiều chất		

CHƯƠNG IV

VỆ-SINH VÊ ĂN UÔNG

Chương IV VỆ-SINH VỀ AN-UÔNG

BÀI I

Đề-tài : Cách đào giếng

Đầu-bài : GIẾNG ĐÀO TAY

Nhà đã cắt xong, cần phải đào giếng để lấy nước uống. Ông Năm đã chọn được một địa-điểm tốt. Đó là một khu đất cao ở góc vườn, xa cầu tiêu và hồ chứa phân.

Hôm thợ tới đào giếng, mọi người xúm lại để xem. Lân nhắc cha :

« Ba bảo họ đào thật sâu thì mới có nhiều nước ? »

Ông Đức-Thành xoa đầu cháu, khen :

« Đúng đây, nhưng ai bảo cháu thè ? »

— « Thừa bác, bữa trước cháu đã được xem phim chiều ở đình làng và dạy cách đào giếng ».

Lý đứng cạnh mẹ, cũng nói góp :

« Người ta còn bảo phải đào về mùa cạn mới tốt.

Mày người thợ, đương xúc đất ở dưới hồ, ngừng tay, phân đôi :

« Mùa cạn đất cứng, khó đào lắm ! »

— « Không sao ? — Ông Năm trả lời, — Đất cứng thì càng không bị lở, đỡ phải đóng cừ chung quanh giếng... ».

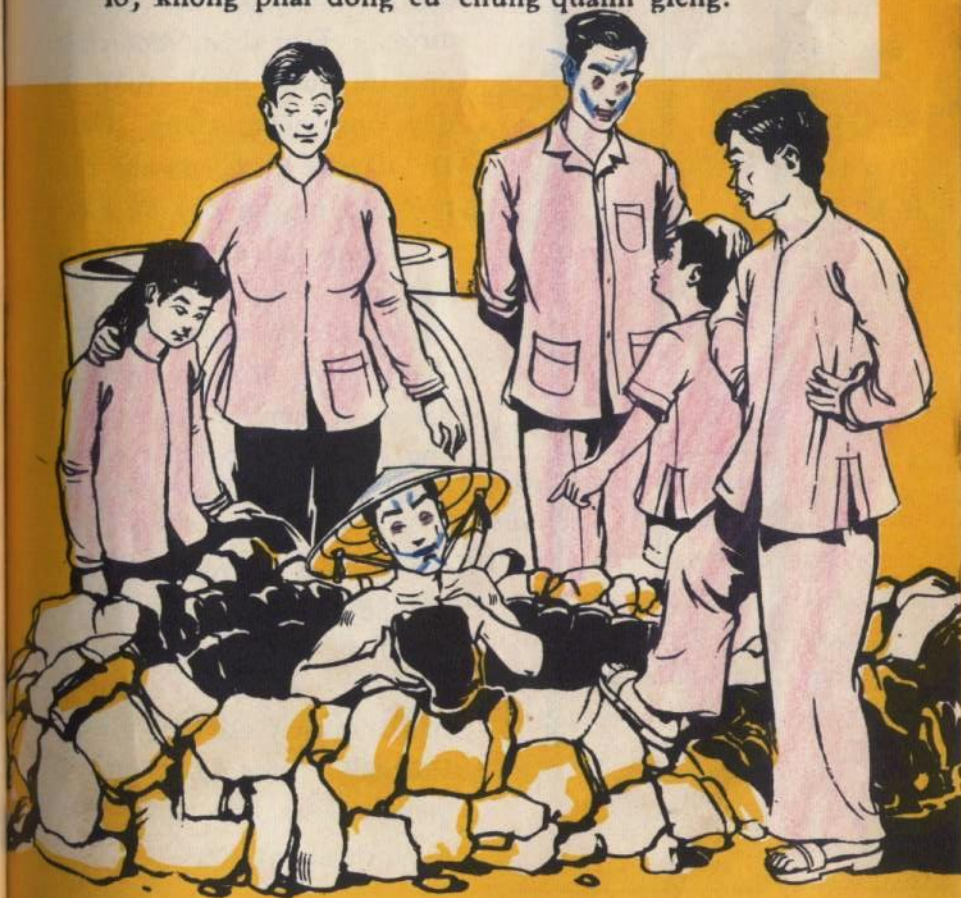
Lúc này bà Năm mới lên tiếng :

« Đất cứng thì tưới nước cho mềm ra rồi hãy đào ».

Mọi người vỗ tay khen phải...

GHI NHỚ

Nơi đào giếng phải cao-ráo, xa hồ phân và cầu tiêu. Giếng nên đào sâu thì nước mới tốt. Về mùa nắng, tuy đất cứng khó đào, nhưng thành giếng ít bị lở, không phải đóng cừ chung quanh giếng.



Chương IV

Bài 2

Đề-tài : Xây giếng

Đầu bài : TỐN HAY KHÔNG TỐN ?



- (1) lặn
(2) trộn
(3) có dốc

Sau mấy ngày đào, đã tới chỗ đất xốp vì có mạch nước. Đào thêm một chút nữa thì nước mạch tuôn ra đáy lòng giếng. Ông Năm lấy dây đo, thấy đã khá sâu nên bảo ngừng đào để xây...

Trong khi đào, thợ dùng mấy khúc ống bê-tông đúc sẵn hạ dần (1) xuống để làm thành giếng. Rồi họ nhào (2) đất sét chèn chung-quanh ống bê tông cho chắc. Thấy miệng giếng được xây cao, Tùng hỏi cha :

— « Sao lại phải xây cao thế, hở ba ? ».

Ông Đức-Thành giảng cho con : « Xây cao để nước bắn khỏi chảy vào lòng giếng. Rồi đây, chung quanh miệng giếng cũng cần phải xây thoải-thoải (3) nữa ».

— « Để làm chỗ tắm, giặt hay sao ? Ba ! » Cúc hỏi :

— « Không đâu cháu ạ, — ông Năm đỡ lời, — tắm giặt phải ở nơi xa miệng giếng chứ ! »

Người thợ đào giếng hỏi thêm :

— « Thề ông cũng định làm nắp đáy kín và dùng bơm như giếng mới xây ở đầu làng ta hay sao ? »

— « Làm thề tòn lằm ! » Bà Năm vừa nói vừa nhìn chổng.

— « Thà tòn-kém mà khoẻ-mạnh còn hơn ! Dùng nước bẩn hay sinh bệnh, phải không anh ? ». Ông Năm quay lại hỏi ý kiến anh vợ. Ông Đức-Thành cười đáp :

— « Đúng đây ! Để bị bệnh rồi uống thuốc còn tòn bằng này kia ! »

GHI NHỚ

Giếng đào xong, nên xây thành cao ở chung quanh. Có thể dùng ống bê-tông đúc sẵn, đào đến đâu, hạ xuống đến đấy. Miệng giếng phải xây cao và đáy kín để tránh nước bẩn khỏi chảy xuống giếng. Có máy bơm thì tốt nhất. Nếu không thì dùng gầu riêng mà múc nước. Chung quanh giếng phải xây nền thoải-thoải cho nước bẩn có lối chảy đi.

Chỗ giặt-giũ, tắm-rửa phải ở xa miệng giếng.

Chương IV

BÀI 3

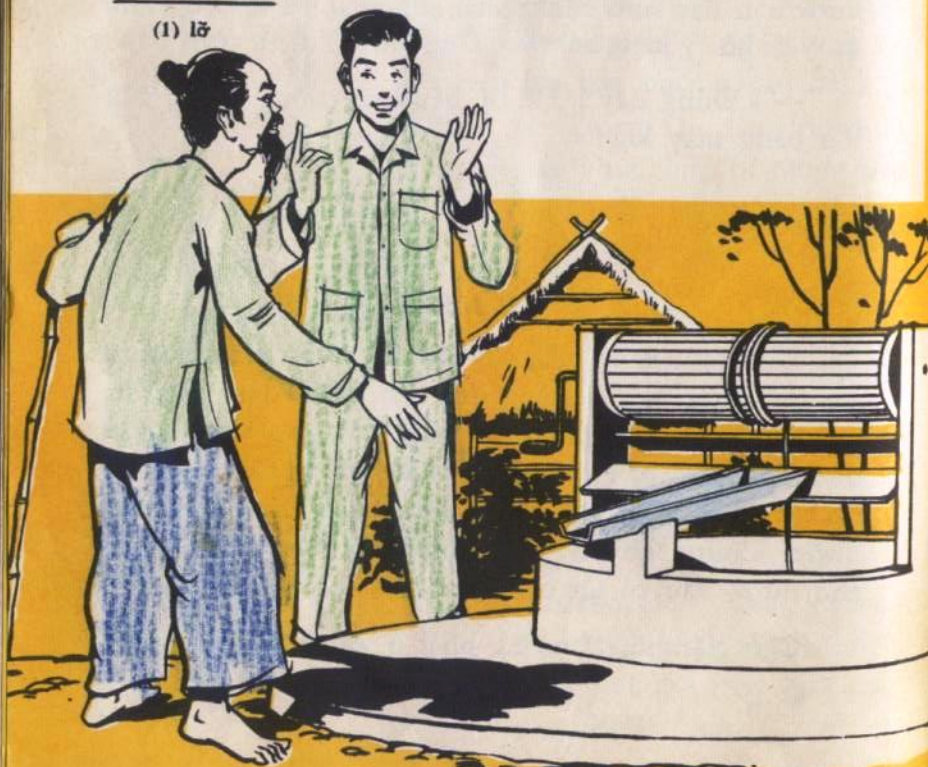
Đề-lai : Bài-trừ sự mê-tín về việc đào giếng.

Đầu bài : ĐỨT LONG-MẠCH.

Giếng của nhà ông Năm sắp xây xong. Mọi người vui-vẻ xúm chung quanh thành giếng mới để nói chuyện. Một ông hàng xóm có vẻ lo-lắng, báo ông Năm :

— « Bác Năm ạ ! Tôi thấy bác đào giếng sâu quá nên tôi lo lắm ! Nhớ (1) đứt long-mạch thì nguy to đây ! Hãy ngừng lại và sửa lễ tạ thần-linh đi... »

(1) lữ



Ông Năm chưa kịp đáp thì ông Đức-Thành đã đỡ lời :

— « Xin cụ đừng lo ạ ! Giếng này đào đã sâu là mây !. Ở tỉnh, người ta còn dùng máy đào giếng sâu hàng chục thước mà có sao đâu ! Cháu vừa xem báo thầy nói người ta định đào đường hầm dưới biển nối liền nước Pháp với nước Anh mà vẫn không sợ bị đứt long-mạch đây ! »

— « Trời ơi ! Thề họ không bị ốm-đau, lụn-bại hay sao ? »

— « Dạ không ạ ! Chính vì họ không mê-tín nên họ đã có nước tốt để uống ».

Lúc này, mấy người thợ đào giếng cũng góp ý-kiến :

— « Nói gì ở đâu xa ! Ngay ở làng bên, họ đã thuê (1) chúng cháu đào mấy chục cái giếng kiểu mới mà có thầy động-địa gì đâu ! Dân làng vẫn khoẻ-mạnh, trẻ con vẫn mau lớn và học-hành tấn-tới lắm ».

Vẫn chưa chịu cho là phải, ông hàng xóm ngắt lời :

— « Thôi được ! Cứ để rồi xem sao ? »

GHI NHỚ

Một số người mê-tín không dám đào giếng sợ bị động đèn long-mạch. Họ đành dùng nước ao tù rất dơ-bẩn. Thầy người khác đào giếng sâu là họ phán-đoàn, làm khó dễ. Chúng ta nên giải-thích cho họ hiểu rõ ích-lợi của nước giếng đào theo kiểu mới. Đồng-thời còn phải bài-trừ sự mê-tín về việc đào giếng.

(1) mướn



Chương IV

BÀI 4

Đề-tài : Cách lọc nước.

Đầu bài : **LỌC CÁCH NÀO ?**

Giềng đã xây xong. Lý dùng gầu múc nước lên xem thì thấy nước còn vẩn đục. Lý hỏi cha :

— « Ba ơi ! Nước đục thế này thì uống sao được hờ Ba ? »

Ông Năm cầm gầu nước lên xem rồi đáp :

— « Nước giếng mới đào tránh sao khỏi đục ! Con cứ múc lên chứa ở vại (1) mấy hôm thì nước sẽ trong ngay ! ».

Bà Năm bàn thêm :

— « Hay là ta đánh phèn cho nước mau trong ba nó ạ ! ».

Ông Năm gật đầu trả lời :

— « Phái đấy ! Nhưng nên coi chừng kéo dùng nhiều phèn-chua quá không tốt đâu ».

Lân đang ngồi nghịch cát với Tùng ở đó cũng nói chen vào :

(1) mái



— « Ba ra hỏi cán-bộ vệ-sinh xã xem nên lọc nước như thế nào ? Thấy-giáo thường bảo lọc nước bằng cát và sỏi, nước sẽ trong hơn ».

— « Ừ nhỉ ! Con không nhắc thì ba quên khuấy đi mất. Để mai ba ra hỏi xem sao ! ».

GHI NHỚ

Nước cần phải lọc kỹ mới dùng được. Có nhiều cách lọc nước.

Thường thì ta chứa nước ở chum, ở vại độ một vài hôm cho các chất dơ - bẩn lắng chìm xuống đáy. Nhiều người đánh phèn cho nước mau trong.

Lại có thể lọc nước bằng cát, sỏi.



Chương IV

BÀI 5

Đề-tài : Cách lọc nước (tiếp theo)

Đầu bài : NƯỚC UỐNG ĐƯỢC.

Sau khi hỏi ý-kiến của cán-bộ vệ-sinh xã, ông Năm trở về nhà, quyết làm một thùng lọc nước.

Ông sai Lý đi lấy cát xây nhà còn thừa (1), rửa sạch rồi phơi ra nắng. Lân đi kiếm sỏi. Tùng và Cúc giúp hai em lựa sỏi to và nhỏ bỏ riêng ra để rửa sạch. Ông Năm lần chiếc thùng lớn bằng tôn ra gần giếng nước. Rồi ông đục một lỗ ở gần đáy thùng và

đặt vòi để lấy nước. Sau khi kê thùng lên giá gỗ, bà Năm đổ sỏi to xuống đáy thùng rồi dần lượt sỏi nhỏ. Trên cùng là lớp cát dày độ một mét.

Mọi việc xong-xuôi, ông Năm lấy gầu múc nước giếng đổ vào thùng. Nước thấm xuống những lớp cát và sỏi rồi chảy ra vòi hứng. Thầy nước chảy ra trong

(1) dư

vật, Tùng reo lên và toan múc uồng. Ông Đức-Thành ngăn lại mà bảo :

— « Nước này chưa uồng ngay được. Phải đem khử-trùng đã ».

— « Khử-trùng là gì hở ba ? »

— « Khử-trùng là giết vi-trùng bằng các chất hóa-học như nước Javel hoặc thuốc tím pha vào nước. Nước này dùng để rửa rau, rửa bát. Còn nước để uồng cần phải đun (1) sôi kỹ.

— « Nhưng ở nhà-quê làm gì có các chất đó ? »
Bà Năm vừa nói, vừa nhìn chổng.

— « Không sao, ông Năm đáp, cán-bộ vệ-sinh bảo nước đã lọc rồi cứ đem đun sôi kỹ trong mười lăm phút là dùng được ».

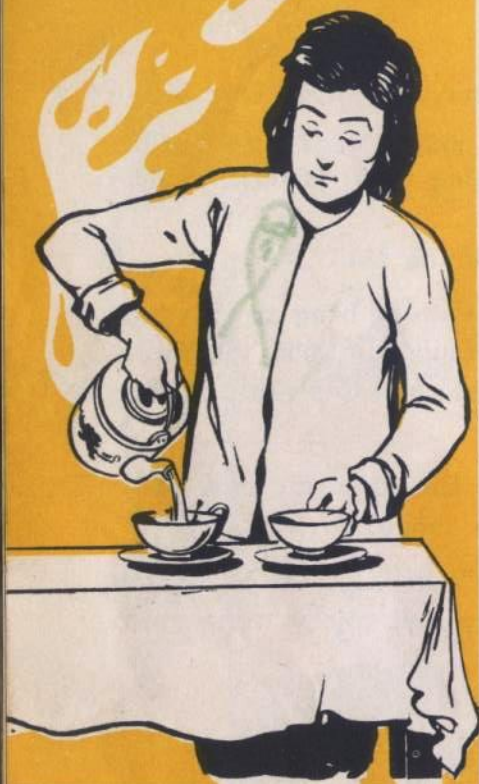
GHI NHỚ

Muốn có nước trong, nên dùng thùng đựng cát, sỏi để lọc nước. Tuy vậy, nước trong vẫn còn chứa một số vi-trùng.

Muốn khử-trùng, người ta thường dùng các hóa-chất như : nước Javel hoặc thuốc tím v.v... Nước này chỉ nên dùng để rửa rau.

Còn nước uồng phải đem đun sôi kỹ trong mười lăm phút rồi hãy dùng.

(1) nấu



Chương IV

BÀI 6

Đề-tài: Giữ-gìn đồ uống.

Đầu bài : **NƯỚC NÓNG,
NƯỚC NGUỘI.**

Lý mức nước lọc, đem đun sôi, pha trà rồi rót ra chén bưng lên mời cả nhà...

Bà Năm vừa uống nước, vừa dặn Lý :

— « Con nhớ ủ bình cho nước nóng lâu nhé ! »

— « Chả cần má nó ạ, ông Năm đáp, mùa nắng này nước nguội uống càng mát.. »

— « Vậy con để dành cốc (1) nước này đèn sáng mai uống chắc mát hơn ? ». Lân nói.

Ông Đức-Thành cười bảo cháu :

— « Nước trà để cách đêm e bị thiu, uống không tốt đâu cháu ạ ! »

— « Thừa bác, Lân hỏi, ở trên nhà bác, anh Tùng vẫn uống nước ở trong chai để cách mấy đêm mà có sao đâu ? »

(1) ly

Tùng vội trả lời :

— « Đây là nước lã đã đun sôi chứ không phải nước trà đâu Lân ạ. Má tôi thường chứa nước đó trong chai sạch để cho chúng tôi uống dần (1) đây...»

Lý hỏi Tùng :

— « Những chai ấy đã nút kín sao còn đầy bằng phễu giầy hở anh ?

— « Để cho bụi khỏi bám vào miệng chai em ạ !»

GHÌ NHỚ

Chai, lu, hồ đựng nước cần phải giữ sạch. Nền chứa nước để dùng quanh năm. Những chai đựng nước đã đun sôi cũng cần phải đậy kín.

(1) lần



Chương IV

BÀI 7



Đề-tài : Giữ - gìn đồ ăn

Đầu bài : **TRƯỚC KHI ĐI CHỢ**

Ông bà Năm định mời bà-con đến ăn mừng nhà mới. Sáng nay bà Năm cùng Lý đi chợ. Trước khi đi, bà Năm bảo chồng :

— « Tôi định chờ đến xế chiều sẽ mua thịt thì chắc hẳn là rẻ ? »

— « Ấy chớ ! Ông Năm ngắt lời vợ ; Để đến chiều mới mua thì thịt bị ôi (1) hết cả còn gì ? Hơn nữa thịt bày bán từ sáng, qua tay bao nhiêu người mua nhắc lên, đặt xuống, thì tươi mấy cũng thành ôi. Lại còn ruối, nặng, bụi, cát bám vào nữa ! »

(1) hôi

Cúc nghe thề cũng hỏi :

— « Hàng thịt không có tủ lưới để che ruối hay sao, hờ chú? »

Ông Năm cười đáp :

— « Chợ ở nhà quê ít hàng có tủ lưới để đựng thịt, cháu ạ ! »

Rồi quay qua phía vợ, ông Năm nói tiếp :

— « Má nó để sáng mai sẽ mua thịt tươi hơn. Rau đã có sẵn ở vườn nhà. Hôm nay chỉ nên mua các đồ nấu và gà thôi ».

— « Má cháu vẫn mua thịt để hai ba hôm mới ăn mà có việc gì đâu? » Cúc hỏi.

— « Nhà cháu có tủ lạnh để trữ nên đồ-ăn tươi lâu. Còn ở đây, đã không có tủ lạnh mà trời lại nóng bức như thề này thì thịt cá chóng bị ôi, ăn vào dễ sinh ra bệnh. »

Sau đó, bà Năm xách rổ đi chợ...

GHI NHỚ

Ở xứ nóng, thức ăn như thịt, cá chóng bị ôi. Trừ khi ướp hoặc phơi khô, nếu không có tủ lạnh để chứa thì đồ ăn mua ngày nào, nên dùng hết ngay ngày ấy.

Đồ-ăn còn lại, để đến bữa sau, phải đầy cẩn-thận.

Nên đun lại trước khi đem ăn.

Thịt bày bán ở chợ phải để trong tủ có lưới cho ruối, nặng khối đậu vào. Người bán phải rửa tay sạch trước khi cắt thịt. Đừng để cho mọi người mó tay bẩn vào thịt bày bán.

Chương IV

BÀI 8

Đề-lai : Giữ-gìn đồ-ăn (tiếp-theo)

Đầu bài : SAU BỮA TIỆC.

Bữa tiệc mừng nhà mới đã sửa-soạn xong. Mâm nào cũng đầy lổng bàn để tránh ruối, nhặng. Họ-hàng, ăn-uòng vui-vẻ. Ai cũng khen bà Năm làm bếp khéo nên đồ-ăn vừa ngon-lành, vừa sạch-sẽ...

Khi khách đã ra về, bà Năm cùng Lý chỉ-bảo cho mấy người làm thu-dọn mâm, nôi, bát, đĩa. (1)

Cúc trút những đĩa thịt gà không ăn tới vào nôi đem kho rồi đẩy cần-thận để dành đèn bữa sau. Những thứ xào, nấu khác còn thừa đều được đổ vào nôi cám cho lợn.

Bà Năm cùng mấy người làm rửa bát đĩa bằng nước âm-âm và xà-bông.

Lý bưng nôi nước đun sôi ở bếp ra.

— « Dùng nước sôi để làm gì hở chị ? » Lân hỏi.

— « Để ngâm bát, đĩa cho hết nhờn (2) và vi-trùng » Cúc trả lời thay Lý.

— « Rồi còn đem phơi nắng, bà Năm tiếp, trước khi cắt vào chạn (tủ bát) để mai kia lại dùng đèn ».

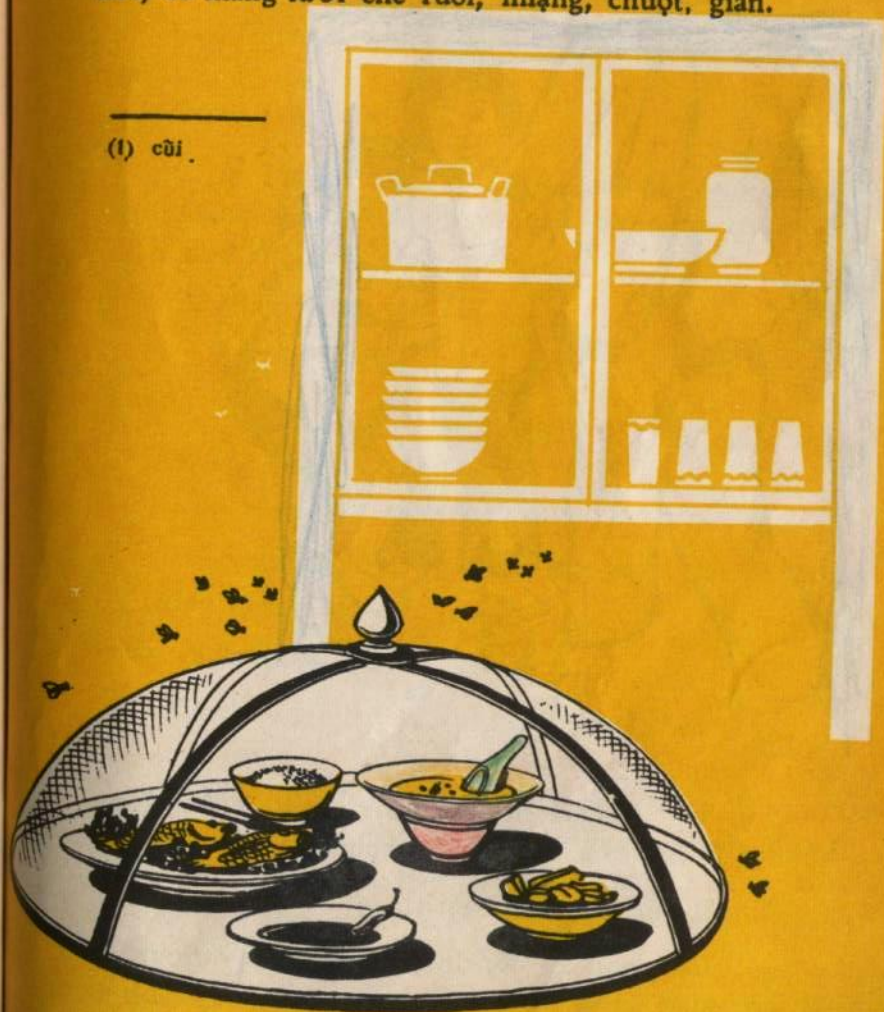
GHI NHỚ

Thức ăn còn dư phải đẩy kín và nấu lại trước khi ăn.

(1) chén, đĩa (2) mờ

Mâm, nồi, bát, đĩa dùng xong phải rửa sạch bằng nước âm-âm với xà-bông. Nên ngâm các thứ đó vào nước sôi. Chạn (1) hoặc tủ bát cần phải sạch-sẽ, thoáng hơi, có màn lưới che ruồi, nhặng, chuột, gián.

(1) côi.



Chương IV

BÀI 9

Đề tài : Hại về rượu

Đầu bài : QUÁ CHÉN !



Sau khi thu-dọn bát đĩa xong, gia-đình ông Năm hội-họp ở căn nhà mới để trò-chuyện.

Ông Năm cắt tiếng nói :

— « Các món ăn hôm nay má nó nấu vừa khéo !
Ai ăn cũng khen ngon ! Phải mua tất cả mấy lít

rượu thề ? »

Bà Năm trả lời :

— « Có năm mâm, tôi đã mua mười lít mà còn phải mua thêm đây ! »

Ông Đức-Thành tiếp theo :

— « Thảo nào mà tôi thầy có mấy ông mặt đỏ gay ! »

Tùng nói thêm :

— « Thừa ba, lúc ra ngõ, con thầy có ông say quá, loạng-choạng ngã quay ra đất, mồm nói lảm-nhảm, phải nhờ người khiêng về nhà... »

Bà Năm sừng-sốt hỏi :

— « Chết chứ ! Thề cháu có biết là ông nào không ? »

— « Dạ thưa cô — Tùng đáp — cháu cũng không rõ tên các ông ấy ạ ».

Lúc này, Lân mới lên tiếng :

— « Chắc các ông ấy không đọc bài « Hại về rượu » ở trong sách nhỉ ! »

Ông Năm cười đáp :

— « Có chứ ! Nhưng vì vui nên họ quá chén đây ! »

GHI NHỚ

Nghiện (1) rượu và say rượu rất có hại. Rượu có thể làm loét (2) dạ-dày, sưng gan, tim đập mạnh. Người say rượu có thể mất trí nhớ, nhiều khi thành ra điên-dại, hung-dữ. Sức chông lại tật-bệnh của người nghiện rượu cũng bị sút kém đi nhiều.

(1) ghiền (2) lở



Chương IV

MỤC B.— BÀI— TRỪ NGHIỆN HÚT

BÀI 10

Đề-tài : Hại về thuốc hút

Đầu bài : ĐIỀU THUỐC LÁ

Lân rủ Tùng và Bách ra vườn chơi. Đền góc cây xoài, Lân lấy bao thuốc lá ra mời Tùng và Bách hút. Tùng bắt-chước người lớn, rút ra một điều, đánh diêm. Nào ngờ chưa hút quen, Tùng bị ho sặc-sụa.

Bách vỗ tay reo ầm lên...

Ông Năm chợt đi qua, thầy thề liền hỏi :

— « Cháu lấy thuốc ở đâu hút thề ? »

— « Thừa ba, Lân nói, bao thuốc mời khách còn thừa (1), con đưa anh Tùng hút thử đây ạ ? »

— « Chết chứ ! — Ông Năm vừa nói vừa dỡ lấy bao thuốc lá dở của Lân đưa trả, — « Con không biết là còn bé, chưa được hút thuốc hay sao ? Con hãy trông anh Tùng đang bị ho kia kia ! »

— « Thề người lớn thì hút được hờ chú ? » Bách hỏi.

— « Ừ ! Nhưng hút nhiều lại rất có hại. Các cháu xem báo, chắc đã thấy người ta nói rằng hút nhiều thuốc có thể mắc bệnh ung-thư đây nhĩ ? »

(1) dư

GHI NHỚ

Trẻ em không nên hút thuốc. Người lớn hút nhiều thuốc lá cũng không tốt. Người hút thuốc lá hay bị ho và dễ mắc bệnh phổi. Thuốc lá, thuốc Lào đều có hại. Xe điều để hút thuốc Lào dùng chung không hợp vệ sinh và thường làm lây bệnh sang nhiều người.





Chương IV

BÀI 11

Đề-tài : Hại về thuốc phiện

Đầu bài : **LÀNG BỆP**

Vật (1) điều thuốc lá đi, Tùng hỏi tiếp :

— « Thừa chú : Thê hút thuốc phiện có hại không ? »

(1) lện

— « Hại lắm chứ ! Người hút thuốc phiện gây còm, vai so, cổ rụt, mặt búng, da chì, trông rất xấu ! » Ông Năm đáp.

— « Thừa ba, Lân hỏi, tại sao người ta lại gọi họ là dân làng bẹp ? »

— « À, đó là câu chề-giễu ! Người nghiện cứ nằm nghiêng trên gò để hút thuốc rồi lâu ngày, tai bị bẹp dí xuống... Người nghiện không những làm hại cho gia-đình mà còn là gánh nặng cho xã-hội nữa... ».

— « Thề sao Chính-phủ không cấm họ hút hờ chú ? » Tùng hỏi.

— « Có chứ ! Chính-phủ đã ra lệnh bài-trừ thuốc phiện ! Ai buôn-bán hoặc hút thuốc phiện đều bị giải tòa... ».

GHI NHỚ

Thuốc phiện rất có hại. Người nghiện thuốc phiện gây-còm, òm-yếu, lười-biếng, trẻ-nãi v. v... Họ rất có hại cho gia-đình và xã-hội.

Chương IV**BÀI 12****HỌC ÔN****CÂU TRẢ LỜI NÀO ĐÚNG NHẤT ?**

1.— *Nên đào giếng ở chỗ nào ?*

- a) Ở ngay cạnh nền nhà.
- b) Ở nơi cao-ráo, cách xa nhà ở, hồ tiêu hoặc chuồng súc-vật.
- c) Ở nơi đất thấp cho có nhiều nước.

2.— *Mức nước ở giếng lên bằng gì ?*

- a) Bằng gàu kéo tay.
- b) Bằng bơm hút.
- c) Bước xuống, lấy thùng múc.

3.— *Làm thế nào để có nước uống được ?*

- a) Đánh phèn cho trong.
- b) Lọc bằng thùng lọc.
- c) Lọc trong rổ đun sôi kỹ.

CHƯƠNG V**VỆ-SINH VÈ NHÀ CỬA**

Chương V
VỆ-SINH VỀ NHÀ CỬA
BÀI I

Đề-tài : Bài-trừ mê-tín về việc ngắm hướng

Đầu bài : **NHỜ ANH**

Trăng ngà nhòm qua cửa sổ như muốn giúp ánh đèn chiều sáng căn nhà. Trẻ con đều yên giấc. Ông bà Năm và ông Đức-Thành còn ngồi chuyện vãn. Bỗng ông Năm hướng về ông Đức-Thành nói :

— « Chá mầy khi anh và các cháu về chơi ; em muốn nhờ anh giúp ý-kiến về việc cất ngôi nhà khác cao-ráo, rộng-rãi hơn. »

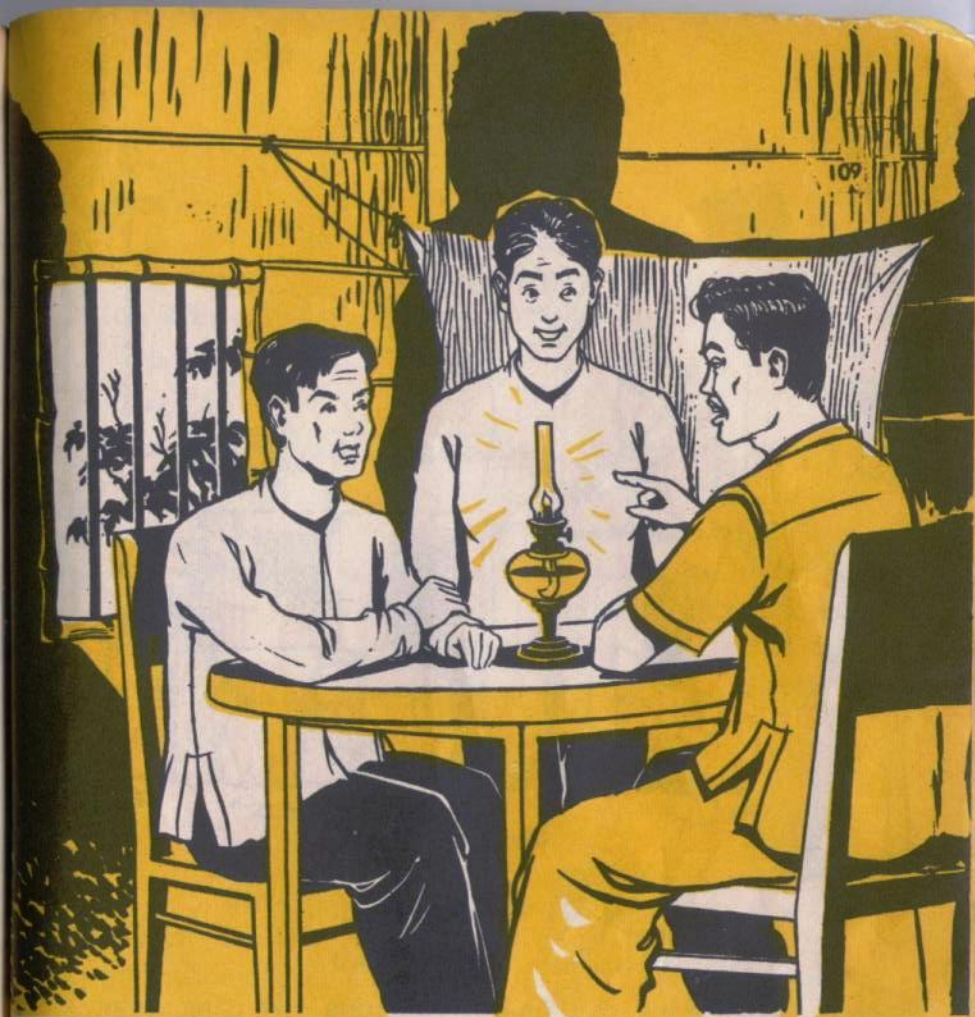
— « Ờ nhl ! — Bà Năm hơn-hở tán-thành — Suýt nữa thì quên. »

— « Việc này, em trù-tính đã lâu nhưng chưa xong — ông Năm nói tiếp. — Ngay như việc ngắm hướng... »

Bà Năm nhanh miệng : « Lầy vợ xem tuổi đàn bà, làm nhà xem tuổi đàn ông. Nhà em tuổi Thìn hợp hướng Tây-Bắc, em đã nhờ thầy địa-lý cắm hướng rồi. »

Ông Đức-Thành nói :

— « Cất nhà là việc quan-trọng, cần-thận rất phải. Nhưng ở thời-đại nguyên-tử này mà cô vẫn tin thầy địa thì đâu còn hợp thời nữa. Chỉ cần ngắm hướng mát là đủ. »



Sợ phật lòng em, ông vội tiếp : « Thôi để tôi ngắm hướng cho Mai tôi sẽ liệu. »

Ông bà Năm cùng nói : « Vâng, thôi để nhờ anh. »

GHI-NHỚ

— Xem tuổi làm nhà và nhờ thầy địa cảm hướng là một sự tin nhầm.

— Ta cần cương-quyết bài-trừ sự mê-tín đó.



Chương V
BÀI 2

Đề-tài : Theo hướng gió.

Đầu bài : **HƯỚNG NÀO ?**

Buổi sáng ở thôn-quê, gió đùa với nắng hồng. Ông Năm, ông Đức-Thành cùng lũ trẻ ra vườn. Ông Năm chỉ một nền đất mới đắp nói :

— « Em định cất nhà ở đó. »

Ông Đức-Thành neho mắt nhìn về phía mặt trời, day về phía Nam ngẫm-nghía rồi hỏi :

— « Thề chú định cảm hướng nào ? »

Ông Năm nói :

— « Em chọn hướng Nam cho đúng câu ca « Lầy vợ đàn bà, làm nhà hướng Nam. »

— « Lẽ cò nhiên, vợ thì phải là đàn bà rồi, còn như hướng Nam thì cũng tốt đây, nhưng Đông-Nam tốt hơn cả. Đông có ánh mặt trời ; Nam có gió mát ; hợp vệ-sinh lắm. »

Cúc hỏi :

— « Thừa bác, thế hướng Tây-Bắc thì sao ? »

— « Tây thì nắng chiều xiên nóng lắm. — ông Đức-Thành đáp — Bắc thì rét. Ở thôn-quê, chọn hướng dễ-dàng. ở tỉnh làm nhà phải theo hàng lối, gặp hướng Tây chỉ có cách trồng cây trước cửa cho đỡ nóng. »

Bách đang đứng bứt trái cây với Lân và Tùng nghe thầy nói nóng liền tiếp ngay :

— « Nóng thì tắm cho mát ».

Mọi người cười ồ lên.

GHI-NHỚ

Làm nhà nên theo hướng gió. Ở nước ta nên chọn Đông-Nam để có ánh nắng ban mai và gió mát.

Nhà hướng Tây bị nắng xiên buổi chiều nóng lắm. Nhà hướng Bắc thì bị gió lạnh lùa vào.

Ở tỉnh-thành gặp nhà hướng Tây thì cần trồng cây trước nhà cho đỡ nắng.



Chương V

BÀI 3

Đề-tài : Nhà nền cất cao-ráo, rộng-rải.

Đầu bài : NHÀ CAO, CỬA RỘNG.

Thầy mọi người cười, Bách mắc cở, bèn chạy ra chỗ đất, co giò nhảy lên. Cháng may Bách thụt chân xuống chỗ đất trũng. Ông Năm vội chạy ra đỡ cháu :

— « Cái nền nhà đắp chừa kỹ, tội-nghiệp cháu tôi! »

Ông Đức-Thành nhân dịp nói :

— Nền nhà cần phải nền kỹ để cho khô rồi mới xây-cắt kèo về sau lún thì hư cả. Ở đây, xa nhà tiêu, tốt lắm. Nhưng, mùa mưa có thoát nước không ? »

— « Thừa bác, — Lý nói — về mùa mưa nước chảy không kịp có khi tràn cả vào nhà. »

— « Nếu thế nền nhà càng phải đắp cao lên. Thế chú định xây-cắt thế nào ? »

— « Em định làm ba phòng — ông Năm đáp — tường gạch mái ngói, cất cao lên cho mát. »

— « Thừa chú — Cúc nói — chú có làm phòng học cho các em không ạ ? »

— « Học nơi phòng khách cũng được. »

Ông Đức-Thành nói :

— « Cần có một phòng riêng cho các cháu học-hành. Ở đây đất rộng nên trữ-liệu cho đủ thì hơn. »

— « Anh nói rất phải, chỉ ngại tốn kém, để em tính lại với nhà em xem sao. »

GHI-NHỚ

Nhà ở nên cất trên khoảng đất cao-ráo và thoáng khí, xa nhà máy ồn-ào, xa nơi nước đọng, nơi đổ rác, cầu tiêu v.v...

Trong nhà nên chia ra từng phòng riêng để ăn, ngủ tiếp khách, học-hành. Các phòng cần trở cửa sổ lớn để không khí và ánh-sáng dễ ủa vào.



Chương V

BÀI 4

Đề-tài : Giữ-gìn vệ-sinh xung-quanh nhà và trong các nhà phụ-thuộc.

Đầu bài : TRONG NHÀ, NGOÀI NGÕ.

Mặt trời đã lên cao. Mọi người trở vào nhà. Ông Đức-Thành nói tiếp với ông Năm :

— « Ta cũng cần để ý đến nhà bếp, nhà tiêu, Chú ạ, ở ngoài tỉnh chật-chội, nhà bếp thường sát nhà tiêu ; thực kém vệ-sinh. »

— « Em định cắt nhà tiêu xa giếng và nhà ở, cạnh chuồng heo, còn nhà bếp, nhà tắm thì gần nhà ở cho tiện. »



— « Nhưng bếp phải làm sao cho khói không lùa vào nhà ở chứ ? »

— « Chỉ có cách là xây cuội chiều gió thổi vì không đặt ống khói như ngoài tỉnh. »

— « Nhân tiện tôi nhắc chú việc này nữa : rác-rưởi chôn đốt thì được rồi, nhưng nước tắm giặt, rửa-ráy phải có cống ngầm đào xa giếng cho tiêu đi ; nếu để đọng lại, muỗi lợi-dụng sinh sản ra thì nguy lắm... »

Vừa lúc ấy, bà Năm ở dưới bếp mang lên một rổ bắp luộc đang bốc hơi lên ngùn-ngụt.

Người lớn, trẻ con vừa ăn bắp vừa trò-chuyện.

GHI-NHỚ

Xung-quanh nhà ở phải quét-tức cho sạch, không để nước đọng, rác-rưởi quanh nhà. Nhà tiêu, chuồng nuôi gia-súc phải cắt xa nhà chính. Nhà bếp có thể cắt gần nhà ở, nhưng phải ở cuối chiều gió cho khói không lùa vào các phòng. Phải năng quét-tức và tẩy-uề các nhà phụ-thuộc.



Chương V

BÀI 5

HỌC ÔN

Cho viết một lá thư nói về nhà cửa. Viết thư cho bạn : nói rõ ý-định của em, mai sau nếu cắt nhà thì em sẽ cắt thề nào cho hợp vệ sinh.

ĐỀ-NGHỊ VỚI GIÁO-VIÊN :

Nhắc lại những điều vệ-sinh đã dạy về nhà cửa trước khi cho làm bài.

D

$$\begin{array}{l} 85 \\ 2 \times 1 \quad \boxed{\times} \quad 3 \times 2 \end{array}$$

CHƯƠNG VI

LUẬT-LỆ CẢNH-SÁT VỆ-SINH GIA-SÚC

Chương VI

LUẬT-LỆ CẢNH-SÁT VỆ-SINH GIA-SÚC

BÀI 1

Đề tài : Nhốt riêng thú đau

Đầu bài : **CON MỰC BỊ NHỐT**

Các con ông Đức-Thành ở chơi nhà ông Năm đã lâu nên muốn về. Tùng nói với Cúc :

— « Em muốn về nhà quá, chị ạ. »

Cúc nói : « Thề em định bỏ con Mực của cô cho em à ? »

— « Ờ nhỉ ! Để em ra xem bây giờ nó ra sao ? »



Bách, Lân, Cúc và Tùng ra chỗ cũ chó. Con vật nằm cuộn tròn ; thầy người đèn, nó sẽ ngẩng đầu lên, giương mắt nhìn.

— « Tội nghiệp. Nó ốm và trông có vẻ buồn quá. Hay là thả nó ra. » Tùng nói.

— « Ấy chớ », Lân nói, « Ba em bảo thả nó ra lỡ nó mắc bệnh dại rồi cắn cắn thì nguy lắm ; nhốt tạm vài ngày xem sao, nếu nó hết bệnh thì lại thả ra. »

— « Hay là để mang nó về tỉnh rồi đưa đèn thú-y-sĩ chữa. »

Ông Năm vừa đi về, nghe lũ trẻ bàn-bạc, bèn bảo :

— « Thú đau phải nhốt riêng, để xem bệnh-trạng nó ra sao rồi liệu chữa cho nó và để các con thú khác khỏi lây bệnh. »

GHI-NHỚ

Cần nhốt riêng thú bị ốm đau để tìm cách chữa cho nó và để nó khỏi truyền bệnh cho các con thú khác, có khi cả cho người nữa. Gia-súc có thể mắc nhiều bệnh nguy-hiểm như : bệnh dịch-tả (trâu bò), bệnh đậu mùa, bệnh dại v.v...

Chương VI

BÀI 2

Đề-tài : Cấm dẫn thú đầu đi uống nước nơi ao, đầm, sông, rạch dùng cho súc-vật khỏe.

Đầu bài : **TẠI SAO ?**

Thầy con Mực nghếch mõm thờ hống-hộc. Tùng nói :

— « Thừa chú, có lẽ nó khát nước, hay là mớ cũi dắt nó đi uống nước. »

Ông Năm nói : « Thôi để múc cho nó một bát nước, không nên dẫn thú đầu đến uống nước chung một nơi với các thú khỏe-mạnh. »

— « Tại sao thế, thừa chú ? » Cúc hỏi.

— « Sợ nước bị nhiễm trùng, các con thú khỏe-mạnh uống phải sẽ lây bệnh. »

— « Đòi với gia-súc thì cần gì mà phải cẩn-thận thế, hả ba ? » Lân hỏi.

— « Nuôi gia-súc cũng như nuôi trẻ, có giữ được vệ-sinh thì chúng mới khỏe-mạnh, mới chóng lớn và chóng béo. Vả lại, luật-lệ cảnh-sát vệ sinh gia-súc buộc ta phải giữ vệ-sinh chung ; nếu ta không cẩn-thận, bệnh có thể lây sang gia-súc khác, có khi lây sang cả người nữa. Như thế sẽ tai-hại lắm ».

GHI-NHỚ

Khi một con thú đau không nên cho uống nước chung một chỗ (ao, đầm, sông, rạch) với các con thú khỏe-mạnh sợ nước bị nhiễm trùng các con thú khỏe-mạnh sẽ lây bệnh.



Chương VI

BÀI 3

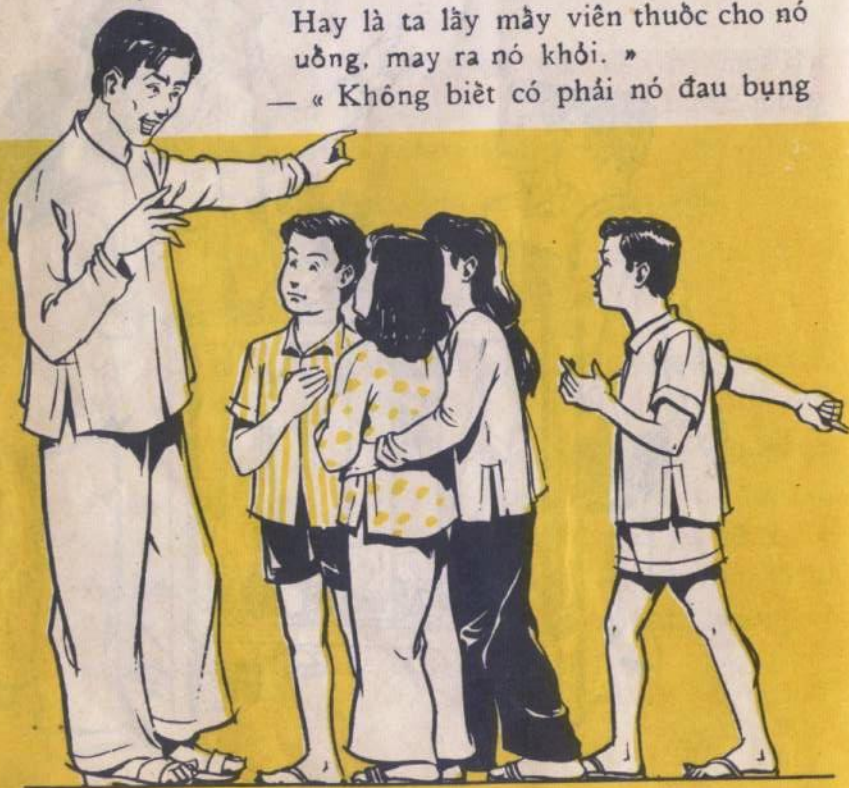
Đề-tài : Trình báo (khi gia-súc mắc bệnh truyền-nhiễm hoặc chết vì bệnh đó).

Đầu bài : ĐI TRÌNH.

Chiều nay con Mực đau nặng. Mắt nó đỏ ngầu, lưỡi thè ra, đuôi cúp xuống. Lâu lâu nó lại sủa nhưng tiếng khàn-khàn. Mày đưa trẻ bần-khoăn đi lại bên cũi chó.

Lý nói với cha : « Thừa ba, có lẽ nó đau bụng. Hay là ta lấy mấy viên thuốc cho nó uống, may ra nó khỏi. »

— « Không biết có phải nó đau bụng





không ? »

Ông Năm nói.

Bà Năm bảo chồng :

— « Có lẽ nó phát
điên ? Hay là ba nó ra
công- sở trình đi. »

Cúc hỏi : « Thừa thím, trình để làm gì ạ ? »

Ông Năm trả lời thay bà Năm :

— « Luật-lệ bắt buộc chủ nuôi trình báo với nhà
chức-trách khi có thú mắc bệnh truyền-nhiễm ; nhân-
viên ty Mục-súc sẽ về khám và chữa, rùi con thú bị
chết thì sẽ chỉ báo cách-thức chôn xác và để-phòng
để bệnh khỏi lan-truyền. »

Ông Năm nói rồi vội-vã đi trình.

GHI-NHỚ

Khi có gia-súc mắc bệnh truyền-nhiễm hoặc chết
vì bệnh đó, thì phải đi trình nhà chức-trách ngay ;
nhân-viên ty Mục-súc sẽ về khám và chữa cho con
thú đau, rùi thú bị chết nhân-viên ấy sẽ chỉ-báo cách
chôn xác và để-phòng để bệnh khỏi lan-truyền.



Chương VI

BÀI 4

Đề tài : Chôn xác loài vật.

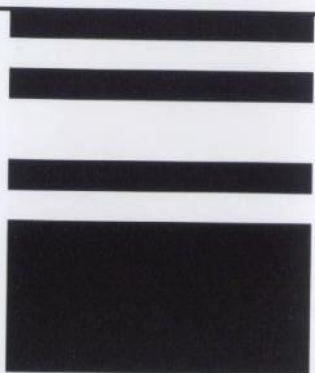
Đầu bài : **HẾT CHUYỆN.**

Sáng nay con Mực nằm còng queo trong cũi. Nó chết từ lúc đêm. Tùng rầu-rĩ nhát nhà.

Ông Năm ở ngoài vườn vào, chân tay còn lấm đất cát. Ông bảo Lý : « Con vào bệp xách thùng vôi bột ra đây. » Rồi ông khệ-nệ cùng với Tùng và Lận khiêng cũi chó ra góc vườn. Ở đây ông đã đào một cái hồ sâu gần một mét. Ông xúc một ít vôi bột rải xuống hồ, rồi mở cũi lôi xác con Mực ra bỏ xuống. Ông đổ lên trên cái xác nửa thùng vôi, đoạn lấy sừng xúc đất lấp đi. Lũ trẻ cũng nhặt (1) đất ném vào hồ; gần đấy, ông Năm lại rắc vôi bột lên, ông nói :

— « Thề này mới cán-thận. Dấu cho con chó có chết vì bệnh truyền-nhiễm cũng không sợ mầm bệnh lan-truyền. »

(1) lượm



Mai Trang ^{AFI} color -

11

